



Đặc san

***Nhớ ơn
các Sư Huynh
và Thầy Cô***



Taberd.org

Tháng 8 năm 2010

Mục lục

Mở đầu	1
Hành trình tìm lại các Frère và Thầy Cô	2
Trường Xưa	4
Vài dòng lịch sử.....	5
Quý vị Hiệu Trưởng Lasan Taberd 1874-1976	7
Lời Huynh Trưởng	8
Lasan Hành Khúc	10
Kỷ Niệm	11
Cảm Xúc	12
Vai diễn khó quên.....	13
Chiếc quai hậu.....	15
Ông già Ba Tri	16
Các Sư Huynh và Thầy Cô	17
Tản mạn về mái trường xưa.....	18
Frère Albert Tiên	19
Kỷ niệm những năm tháng Taberd.....	20
Bóng rổ Taberd và Thầy Nguyễn Công Minh.....	21
Frère Ephrem Tú: một người trưởng, một người anh.....	22
Cầu thủ Bóng Rổ: Martial Lê Văn Trí	24
Môn Toán và Thầy Hà Ngọc Cư.....	25
Nhớ Thầy Cô ở Taberd	26
Những người đi qua đời tôi	29
Người Thầy tôi yêu	30
Lớp Hội Họa và Thầy Lê Minh Ngũ	32
Cô Lê Thị Như	34
Thầy Đống Văn Quan, dạy Toán.....	35
Cô Giáo Quốc Văn đầu tiên của tôi	36
Thầy Nguyễn Kim Tiếng, dạy Lý Hóa lớp 10	37
Thầy Nguyễn Khắc Đoàn, dạy Sử Địa.....	38
Các Thầy Thế Dục của tôi.....	39
Những cái tên, những hình ảnh !	41
Người Thầy Hướng Dẫn Khải Đạo	42
Viết về các Frères	43
Viết về Frère Marcien Luật	44
Ký ức về Taberd Sài Gòn	45
Tưởng Nhớ	48
Nhớ về Frère Félicien Huỳnh Công Lương.....	49
Frère Amédée	51
Kỷ niệm với "Quái Kiệt"	52
Bố nuôi tôi, Thầy Trần Đông Bá	55
Cô Giáo cũ.....	57
Nhớ Một Ông Thầy Dòng	58

Mở đầu

Sau bao nhiêu năm rời xa ngôi trường Lasan Taberd thân yêu, hình ảnh các Frère và Thầy Cô vẫn còn in đậm trong tâm tưởng của các cựu học sinh của Trường. Đặc san này do một số cựu học sinh tạo ra nhằm ghi lại một số cảm xúc và tâm tình hướng về trường cũ, về các Frère và Thầy Cô. Qua tập sách nhỏ này, chúng em ước mong thể hiện được phần nào sự nhớ ơn của chúng em đối với những người đã tận tâm chỉ dẫn cho chúng em không chỉ kiến thức khoa học mà cả kiến thức cuộc sống, đã mở đường cho chúng em bước tới tương lai và giúp cho chúng em được nên người như ngày hôm nay.

Chúng em, những đứa học trò nhỏ ngày xưa tóc đã ngả màu hoa râm, hiện cư ngụ trên khắp miền trái đất, xin gửi đến các Sư Huynh và Thầy Cô những lời cảm ơn chân thành. Chúng em cũng xin tưởng nhớ đến các Sư Huynh và Thầy Cô đã ra đi và cầu xin các Người được an nghỉ đời đời.

Nhóm biên tập cũng xin gửi lời cảm ơn đến các bạn đã nhiệt tình đóng góp bài vở và công sức vào đặc san này.

Kính mời các Sư Huynh, Thầy Cô và các bạn cùng trở về, sống lại những ngày xưa cũ dưới mái trường Lasan Taberd yêu dấu.

Nhóm Biên Tập Taberd.org

Tháng 8 năm 2010

***Cám ơn cuộc đời đã ban tặng cho chúng em
một mái trường thân yêu
cùng những Sư Huynh và Thầy Cô vô cùng kính mến.***

Taberd.org

Hành trình tìm lại các Frère và Thầy Cô

Sau bài viết về [Sói con Taberd](#) trên trang Taberd.org, tôi cũng may mắn được anh Lê Việt Quang cung cấp địa chỉ về ba Trường từng dẫn dắt bầy Sói hồi đó là cô [Triệu Thoại Ba](#), [Lê Thị Thanh Hà](#) và cô [Nguyễn Thị Đạm Thủy](#). Vẫn biết là sau 35 năm thì xác xuất tìm được các cô rất là nhỏ nhưng tôi cũng ráng đi tìm, mỗi ngày sau khi đi làm về lại rong ruổi đi kiếm. Tới nhà cô Thủy hỏi thì chẳng ai biết cô là ai, tới nhà cô Hà cũng bị tình trạng tương tự, còn nhà cô Thoại Ba thì chẳng tìm thấy số nhà cũ đâu cả, chắc là đoạn đường đó đã đổi số nhà rồi. Thế là công toi.

Sau đó tôi lại xin anh Quang cung cấp thêm địa chỉ các Thầy Cô khác để mong có thể kiếm được dù bất cứ Thầy Cô nào đã từng gắn bó với trường. Cũng may là anh có được danh sách và địa chỉ trước năm 75 của hơn một trăm Thầy Cô. Nhìn cái danh sách đó tôi thấy chắc khó mà tìm hết được vì trước đây chỉ có ba cô mà tôi tìm cả mấy ngày không ra thì nay hơn một trăm người thì làm sao mà kiếm ?

Tuy nhiên nhờ có Internet và trang web danh bạ điện thoại, dựa theo địa chỉ nên có thể tìm được số điện thoại. Sau đó tôi gọi điện thoại tới từng địa chỉ để mong tìm được Thầy Cô nào vẫn còn ở chỗ cũ. Kết quả có khả quan hơn, mặc dù số Thầy Cô tìm lại được còn quá ít so với số Thầy Cô từng giảng dạy tại Taberd, do có một số đã đi nước ngoài, một số thay đổi địa chỉ, và cũng có một số Thầy Cô lớn tuổi đã qua đời. Nhưng có được kết quả như vậy cũng là may mắn lắm rồi.



Thầy Hoàng Tuy



Thầy Nguyễn Ngọc Xương



Thầy Võ Văn Mậu

Sau đó chúng tôi tiên hành đi đưa thư mời các Thầy Cô đã liên lạc được. Các Thầy Cô rất vui và cảm động vì đã qua một thời gian khá dài mà các em học sinh cũ vẫn còn nhớ đến Thầy Cô và có tâm huyết muốn tìm lại các Thầy Cô cũ. Qua tiếp xúc với các Thầy Cô thì thấy cũng mừng vì ngoại trừ một số ít gặp khó khăn trong cuộc sống, còn lại đại đa số các Thầy Cô đều có kinh tế ổn định.

Hôm lại đưa thư mời Thầy [Hoàng Tuy](#), may mắn gặp được Thầy từ Úc về Việt Nam, ngồi nói chuyện với Thầy hơn hai tiếng đồng hồ, đủ thứ chuyện xưa và nay cũng vui lắm. Thầy năm nay cũng trên dưới 80 tuổi mà cũng còn khỏe. Khi Thầy biết có các Thầy khác từng

quen biết như Thầy **Võ Văn Mậu**, **Nguyễn Ngọc Xương** đi dự Lasan Hội Ngộ thì Thầy vui lắm và nhất định tham gia cho kỳ được.

Nhắc tới Thầy Võ Văn Mậu thì tôi có một kỷ niệm khiến tôi nhớ mãi, đó là năm lớp Sáu, năm đầu của bậc trung học. Vì hồi học lớp Năm tôi học cũng khá, được Ban Khen Danh Dự, cho nên vừa lên lớp Sáu là trường cho làm lớp trưởng (hình như đó là qui định). Hôm đầu tiên đi học lớp sáu thì vì Thầy là Chủ nhiệm lớp tôi nên vừa vào lớp Thầy gọi ngay:

- *Nguyễn Quân là người nào đâu ?*

Tôi không biết chuyện gì nên chỉ gơ tay. Thầy bèn phán luôn một câu làm tôi hết hồn:

- *Khi tôi gọi người nào thì người đó đứng lên cho tôi coi !*

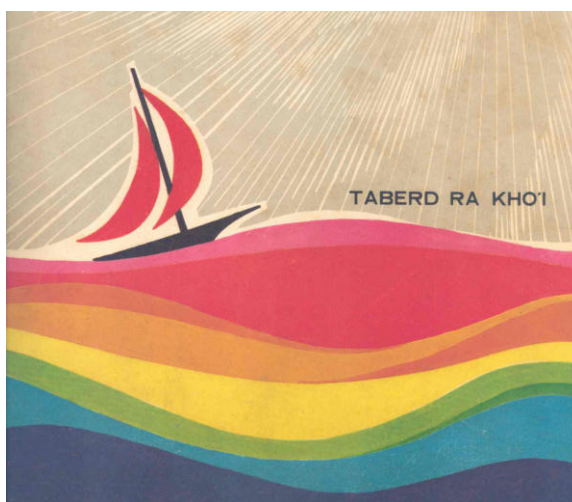
Cái giọng của Thầy rít lên làm mặt tôi tái xanh tái mét, bèn vội vàng đứng dậy. Thầy mới giảng cả một bài moral cho tôi và cả lớp nghe. Thầy dạy môn Quốc Văn nên cái chuyện giảng moral thì khỏi nói rồi, tôi nhớ mãi đến bây giờ. Vừa rời qua Thầy Nguyễn Ngọc Xương tôi mới biết địa chỉ của Thầy, Thầy vẫn còn ở Việt Nam, gọi điện thoại cho Thầy thì Thầy mừng lắm vì quá lâu mới có học trò Taberd tìm đến Thầy. Giọng Thầy bây giờ qua điện thoại không còn mạnh như ngày xưa, ngày Lasan Hội Ngộ hy vọng sẽ gặp lại Thầy, nhưng chắc không dám kể lại chuyện cũ (mà chắc Thầy cũng quên lâu rồi).

...

Ngày Lasan Hội Ngộ cũng gần đến rồi, các cựu học sinh Taberd sẽ có dịp tôn vinh các Frère và Thầy Cô đã từng một thời góp sức giảng dạy tại trường và đào tạo nên thế hệ học sinh chúng ta, cho thỏa câu nói mà ông bà ta thường nói:

*Nhất tỵ vi Sư, Bán tỵ vi Sư
Công Cha, Nghĩa Mẹ, Ôn Thầy.*

Nguyễn Quân - Sài Gòn - 19 tháng 7 năm 2010



Trường Xưa





Khoảng cuối năm 1865 có sáu sư huynh dòng Lasan (một dòng tu Công Giáo với mục đích giáo dục cho trẻ em nghèo) rời Toulon, Pháp sang Việt Nam. Khi đến Sài Gòn vào đầu năm 1866 các sư huynh tham gia quản giáo trường Trung học Adran (Collège d'Adran) vốn đã được các linh mục thuộc Hội Thừa sai mở ở Sài Gòn từ năm 1861.

Vì có tiếng dạy giỏi, các sư huynh được nhiều nơi như Chợ Lớn, Mỹ Tho lần lượt xin mở trường vào năm 1867, rồi đến Vĩnh Long và Sóc Trăng, vào năm 1869. Nhưng đến năm 1879, chính quyền ở Pháp thay đổi chính sách, ngưng cấp học bổng và không tài trợ nữa. Trường Adran buộc phải đóng cửa vào khoảng 1887.

Vào năm 1873, Linh mục Kerlan quyết định mở một trường nghĩa thực dạy các trẻ bị bỏ rơi, trong số đó có nhiều trẻ em lai. Trường được gọi theo tên Giám mục Taberd, giám mục địa phận Nam Kỳ từ 1830 đến 1840. Khi trường Adran đóng cửa, những học trò của của trường này được đem gửi đến theo học trường Taberd. Do gặp khó khăn về tài chính, Linh mục Kerlan mời các sư huynh Dòng La San (Jean Baptiste de La Salle) trở qua giúp ông. Năm 1889 có 9 sư huynh từ Marseille qua. Năm sau đó, các sư huynh tiếp nhận trường tư Taberd, lúc đó có khoảng 160 học sinh mà một nửa ở nội trú. Số học trò theo học tăng nhanh, nên năm 1891 có thêm 5 sư huynh theo qua, mở thêm một trường nghĩa thực nằm ngay cạnh trường Taberd. Các sư huynh lại mở thêm một chi nhánh ở Vũng Tàu và sau này ở nhiều nơi khác. Do sự sắp xếp của Linh mục Kerlan, Hội Thừa sai gánh chịu trách nhiệm tài chánh đối với những trường do các sư huynh điều hành và giảng dạy. Năm 1897, trường Taberd được mở rộng thêm. Vào niên khóa 1973-1974, trường có 115 lớp, 7464 Học sinh.

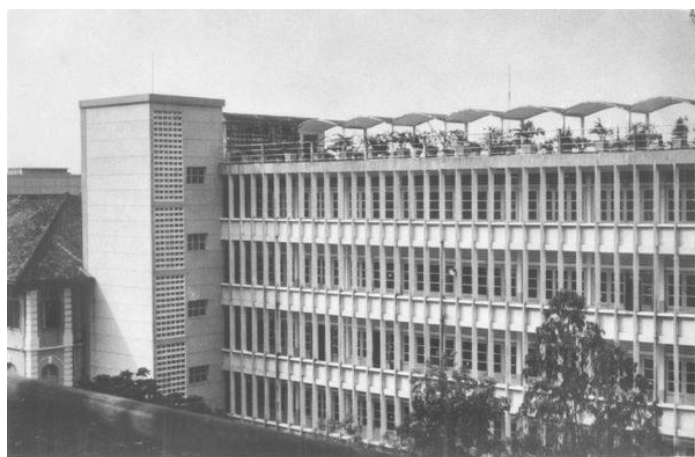
Trường được điều hành bởi các sư huynh Dòng La San và áp dụng các lý thuyết của thánh Gioan Lasan (Jean-Baptiste de la Salle) đặt ra, là chú trọng đến việc giáo dục phát triển các phần: Trí dục, đức dục và thể dục. Trong trường có sân bóng chuyền và bóng rổ, cùng các bàn bóng bàn trong phòng thể thao để học sinh tập luyện. Nhờ đó, sau này, từ

nơi đây đã gây niềm hứng thú thể thao và góp phần tạo dựng các vận động viên danh tiếng sau này như Lê Văn Tiết, Trần Cảnh Được....

Ngoài ra, trường còn chú ý hướng dẫn học sinh làm việc thiện và hiểu biết đời sống người nghèo. Trong những năm đầu thập niên 1970, học sinh Taberd các lớp 9 và 10 hàng tuần được hướng dẫn đi thăm viếng các khu lao động nghèo, hớt tóc cho các em nhỏ và phát thuốc cho những người đến khám bệnh ở những trạm chẩn bệnh miễn phí, theo toa các bác sĩ và các sinh viên y khoa . Học sinh cũng được dạy học thêm nghề như chụp hình, rửa ảnh, sửa radio ...

Sau năm 1975, tất cả các trường La San bị nhà nước trưng dụng. Trường Lasan Taberd bị đóng cửa năm 1976, sau đó cơ sở trường được dùng làm trường Trung Học Sư phạm và hiện nay là trường Trung học Phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa.

Trích từ [Wikipedia](#)



Quý vị Hiệu Trưởng Lasan Taberd 1874-1976

1. LM De Kerlan 1874-1877
2. LM Joubert 1877-1879
3. LM Provost 1879-1884
4. LM Joubert 1884-1887
5. LM Mossard 1887-1890
6. SH Louis 1890-1898
7. SH Xavier-Ernest 1898-1904
8. SH Amet 1904-1909
9. SH Dominique-Mie 1909-1916
10. SH Christophe 1916-1920
11. SH Divy-Joseph 1920-1926
12. SH Dominique-Mie 1926-1933
13. SH Divy-Joseph 1933-1934
14. SH Dosithée-Urbain 1934-1938
15. SH Émilien 1938-1940
16. SH Domicé Rogatien 1940-1942
17. SH Divy-Joseph 1942-1943
18. SH Donatien Jules 1943-1946
19. SH Dosithée-Urbain 1946-1947
20. SH Veant 1947-1951
21. SH Cyprien Gãm 1951-1954
22. SH Aloysius Minh 1954-1957
23. SH Bernard Bường 1957-1960
24. SH Cyprien Gãm 1960-1961
25. SH Adrien Hóa 1961-1964
26. SH Félicen Lương 1964-1967
27. SH Désiré Nghiêm 1967-1971
28. SH Félicen Lương 1971-1975
29. SH Casimir Chúc 1975-1976



Lời Huynh Trưởng

Kẻ điều khiển con tàu không được bỏ lỏng tay lái giữa cơn bão táp. Trái lại, bão táp càng mãnh liệt, người thủy thủ lại càng phải vững tay lái, mắt luôn theo dõi kim địa bàn, cố gắng cứu thoát con tàu, bảo tồn hàng hóa và đưa tàu về tới bến.



Đời người cũng có bến phải đạt tới nơi. Nó cũng có những giá trị vĩnh viễn cần phải được bảo tồn ... Đời sống ta chỉ có giá trị nếu ta biết sống theo một lý tưởng: LÝ TƯỞNG GIA ĐÌNH, TỔ QUỐC, THIÊN CHÚA.

Có như vậy, đời sống ta mới là một bước tiến lên không ngừng ...

Ai nói tới sự sống thì phải nói tới sự khát vọng trong một đời sống dồi dào phong phú hơn. Quan乎 chúng ta, đời sống thật chỉ là một khát vọng. Tất cả những nguyện vọng chính đáng đó đều hướng về tột đỉnh, vươn lên tới **SỰ SỐNG HOÀN TOÀN SUNG MÃN**, gieo rắc tràn đầy nghĩa cử và công đức ...

Vậy điều thiết yếu của các em học sinh phải lo giữ gìn với bất cứ giá nào, đó là **LÒNG HẰNG HÁI CẦU TIẾN** nghĩa là ước muốn tiến lên mãi mãi. Sự khát vọng đó phải đánh dấu tất cả các hoạt động học đường, hoạt động thể thao, hoạt động xã hội của các em. Nó phải nung nấu tâm can và đời sống các em.

SH Félicien Huỳnh Công Lương - 1965



Bốn chữ **TINH THẦN GIA ĐÌNH** đã trở nên sự thật và các bạn đã có nhiều dịp chứng minh tinh thần này. Tôi hy vọng bầu không khí tin tưởng giữa Thầy và Trò do tinh thần gia đình tạo nên, giúp các bạn nhiều trong sự học vấn, và trên con đường thành nhân.

Tôi ước mong các em không học một cách máy móc, học từ chương, học tủ ... Bao nhiêu cách học đó không giúp chúng ta thành công và không chuẩn bị chúng ta vào đời.

Trường đời đầy khó khăn.

Sẽ không còn có giáo sư ra bài mẫu cho chúng ta đâu. Các bạn phải dựa trên những nguyên lý đã thấu hiểu để tìm ra giải đáp thích ứng cho mỗi hoàn cảnh, mỗi trường hợp.

Bởi thế, khi ở trường, chúng ta đừng mong mỗi các giáo sư cung cấp cho chúng ta bài giải mẫu, chỉ cần chép lại và học thuộc lòng ...

Chúng ta đến trường không phải chỉ để thu thập vài kiến thức, để trở nên những máy chép bài, máy trả bài, nhưng để nhờ các giáo sư giúp chúng ta quan sát, suy luận, tìm kiếm, khám phá...

SH Désiré Lê Văn Nghiêm - 1970



Các em học sinh thân mến.

Đó là một bài học sống động cho mỗi cá nhân chúng ta. Vì đời sống chúng ta cũng sẽ được thêu dệt bằng những thất bại, đau khổ xen lẫn với những vui mừng, thành công. Chúng ta phải nhớ rằng: Không khi nào chúng ta được phép chán nản và thất vọng, vì, chỉ cần một chút kiên nhẫn, một chút can đảm và với thời gian: mọi sự khó sẽ qua đi. Vì Sau cơn bão tố, trời lại sáng và Ai gieo trong nước mắt sẽ vui mừng khi gặt hái.

Các em học sinh thân mến,

Cuốn sách này chỉ có tham vọng ghi nhận một số hình ảnh nhỏ bé, một số kỷ niệm nhỏ bé, tiêu biểu cho biết bao hình ảnh khác, kỷ niệm khác mà mỗi người chúng ta còn ấp ủ trong lòng.

Hy vọng rằng: Những hình ảnh đó sẽ khơi động lại trong lòng chúng ta sự hăng say nồng nhiệt của tuổi trẻ mỗi khi chúng ta gặp sự khó khăn, nản chí trên đường đời của mỗi người chúng ta.

Hy vọng rằng: Những kỷ niệm đó sẽ là một động lực thúc đẩy chúng ta mạnh dạn tiến lên và tiến lên mãi để cùng với mọi người, chúng ta xây dựng một xã hội mới, một đất nước mới cho quê hương chúng ta. Lời nói cuối cùng của tôi là chào tạm biệt tất cả các em học sinh và hy vọng gặp lại tất cả các em sau những ngày nghỉ hè vui tươi và mạnh khỏe.

SH Félicien Huỳnh Công Lương – 1973





Lasan Hành Khúc

(La Tabérienne)

SH. Théophane Nguyễn Văn Kế (1912-2003)

Đây thiếu sinh trường La - san. Vui
xướng lên bài ca đoàn. Cùng tiến bước trên đường
đời. Lòng ta nhất quyết nên người. Theo gương
sáng những bậc đàn anh. Thề đoàn kết ta trung
thành. Nguyên đồng tâm giữ vững danh trường La -
San chỉ lối soi đường. Ngày nay thi sức đua
tài. Nhiệt thành xây đắp ngày mai. Ta cương
quyết tiến lên kia tương lai huy hoàng, đồng tâm theo chí hướng ta đi
chính đường. Một đời sống thanh cao ta nguyện đem ánh sáng diu
dắt sinh linh vào hạnh phúc đi không ngừng.



Tôi học Taberd từ thuở bé, tôi còn nhớ là lớp Onzieme. Học giỏi thì được "bon point". Những năm sau đó, tôi có học nội trú vài năm, buổi trưa ngủ ghê bở, lúc đi ngang phòng ăn các Frère, tôi còn nhớ mùi đồ ăn thơm phức và phòng ăn rất ngăn nắp sạch sẽ. Tôi còn nhớ có "Pa Tí Xệ" bán đồ ăn trong trường. Về sau học lớp 6, có Frère Marcien trước khi vô lớp, toàn khối bị bắt đứng nghe "tape" thâu sẵn thật lâu mới cho vô lớp. Thời gian qua mau, thắm thoát tôi đã "sống" trong

trường Taberd 12 năm cho đến khi 1975. Tôi thích nhất là lúc giao lưu với trường Thiên Phước, mấy cô áo dài hồng. Những Noel Taberd cũng ăn sâu trong tâm hồn tôi; *Đêm Thánh Vô Cùng*, trái tim ngây thơ đã ghi khắc một tuổi trẻ đầy lý tưởng sống từ các Frère kính mến. Lúc mới sang Hoa Kỳ, tôi thương nhớ vô cùng mái trường xưa, hầu như đêm nào cũng nằm mơ thấy mình rong chơi sân trường, lúc tỉnh dậy không biết là mộng hay thực.

Tôi đã về lại Taberd một lần, nhìn sân trường xưa, đi lại từng lớp tôi đã học, nhớ lại bạn bè, Thầy Cô, các Frère, ... cảnh cũ vẫn còn nhưng người xưa nay ở đâu. Cũng tiếng chim se se kêu giữa trưa hè, cũng cây phượng đỏ. Tôi chợt nhớ lúc xưa cũng tại nơi này, Thầy **Châu Thành Công** (*) (dạy Quốc văn) đã dạy tôi lần đầu tiên bài: *Thăng Long Thành Hoài Cổ* của Bà Huyện Thanh Quan.



*Tạo hoá gây chi cuộc hí trường,
Đến nay thắm thoát mấy tinh sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương..*

Phải, cuộc hí trường, đã bao nhiêu tinh sương. Tôi nhớ tất cả các bạn Taberd yêu quý của tôi, tôi nhớ các Frère, nhớ Thầy Cô, nhớ sân trường, một thời thơ ấu tuyệt đẹp.

Phan Minh Tiến - USA - tháng 4 năm 2010

**: Thầy Châu Thành Công đã qua đời năm 2005 tại Long An.*

Cảm Xúc

Các bạn thân mến,

Thật khó mà diễn tả chính xác được cảm xúc của chính mình khi tôi tìm gặp được trang web Taberd.org. Nó khởi đi từ sự ngạc nhiên, rộn rã, bối tìm trong ký ức. Những hình ảnh ngày xưa như thác lũ tràn về qua những cái tên, những ngày tháng, những khuôn mặt non choẹt của những thằng bạn mà chắc có lắm đứa giờ này đã là ông nội ông ngoại rồi. Tôi cố kèm dòng thác lại để nó êm dịu hơn, chảy qua chậm chậm hơn, để nó thấm sâu hơn và lâu hơn vào nhưng tế bào của bộ não đã chai sạn vì thời gian, để tôi được sống trở lại lâu hơn và hết mình hơn dù chỉ là ảo ảnh của quá khứ. Bước vào thế giới đó tôi ném lại được cả hương vị ngọt ngào lẫn cay đắng quyện vào nhau như bóng và hình.

Kỷ yếu là bộ lịch sử bằng hình của anh em Taberd chúng ta. Nó có ngôn ngữ riêng mà những ai sống trong nó mới hiểu nó và thương nó nhiều. Nhìn hình dãy lớp học đường Hai Bà Trưng, tôi không thấy nó vuông vức vô tri cục mịch như dáng vẻ của nó. Tôi thấy nó sống động lắm, nó to tát lắm, nó chứa trong nó những thằng nhỏ quần xanh áo trắng chạy tung tăng, lấy một đồng đổi 10 trái banh bàn, chạy quanh tầng trệt gần Pa-Tí-Xê để dành cho được bàn banh tốt.

Cám ơn Taberd.org đã ném tôi từ hiện tại bay thẳng về những ngày tháng trước năm 75, thật là kỳ diệu ...

Trương Thanh Liêm - Washington DC, USA - tháng 7 năm 2009



Các bạn Taberd 76 trước cổng trường cũ (tháng 1/2010)

Vai diễn khó quên

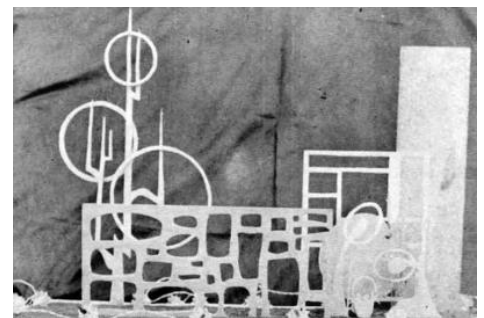


(Kính tặng Frère *Albert Nguyễn Quang Tiên* phụ trách khối lớp Nhì niên khóa 1969-70)

Khoảng gần tới Giáng Sinh thì trường Taberd hay có những phong trào mừng ngày Chúa ra đời, trong đó việc trang hoàng hang đá với hình tượng Đức Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Hài Đồng thì năm nào cũng có. Giáng Sinh năm 1969 tôi đang học lớp Nhì 1 (hồi đó gọi là lớp Nhì chứ chưa gọi là lớp Bốn), Frère phụ trách khối lớp nhì là Frère có khuôn mặt rất hiền từ nhân hậu, giọng nói khoan thai, tính tình lại vui vẻ dễ chịu. Tôi chưa bao giờ thấy Frère la mắng hay đánh bắt cứ một học sinh nào.

Noel năm đó không biết có phải là "*để thay đổi không khí*" hay không mà Frère có ý tưởng mới về việc trang hoàng hang Bêlem, thay vì bằng các tượng bằng đất như mọi năm thì bằng tượng do người thật đóng giả vai Đức Mẹ Maria và Thánh Giuse đứng trong hang đá. Kiếm người đóng vai Thánh Giuse thì dễ rồi, chỉ cần chọn thằng học sinh nào mặt già già một chút, to con, gắn thêm râu, mặc thêm quần áo rộng thùng thình là xong. Riêng Đức Mẹ Maria thì thật nan giải, vì trường toàn con trai thì lấy đâu ra con gái để đóng vai này?

Thế là Frère đành chọn trong đám con trai một thằng tương đối có thể giả gái được. Khổ nỗi Frère không chọn ai mà chọn đúng ngay tôi để giao cái vai này, thế mới khổ cho tôi chứ. Chẳng qua hồi nhỏ trông mặt tôi cũng bầu bĩnh, khá là "xinh dzai", lại thêm nước da trắng tươi như con gái, tính tình lại hiền lành ít nói mà hay cười, quả là thích hợp cho cái vai diễn này. Riêng tôi thì lúc đó còn con nít mà, người lớn bảo sao tôi làm vậy, chẳng dám có ý kiến gì. Khi đó tôi chỉ nghĩ đơn giản là đóng giả Đức Mẹ, đứng im như tượng để chụp hình hay làm gì đó trong một lúc thì cũng không sao.



Thế là một hôm gần ngày Giáng Sinh, tôi đang trong lớp học thì Frère kêu xuống văn phòng. Tôi còn nhớ văn phòng khối lớp Nhì khi đó ở dọc cổng sau đường Gia Long, đối diện với Thính Đường. Tôi và thằng đóng vai Giuse đến văn phòng thì Frère hóa trang cho chúng tôi, tôi được mặc thêm áo rộng, trùm tấm vải trông y như bức tượng Đức Mẹ đặt trước Nhà Thờ Đức Bà, chỉ khác là quần áo có màu sắc hơn chứ không phải trắng toát như tượng. Rồi sau đó hình như Frère còn trang điểm cho tôi môi son má hồng để nổi bật thêm dưới ánh đèn. Xong xuôi Frère kêu tôi và *Thánh* Giuse đứng trong hang đá, tay tôi ẵm thêm tượng Chúa Hài Đồng có lẽ làm bằng thạch cao nên thấy cũng nhẹ.

Đứng im độ một lát không thấy Frère nói gì, tôi cũng thấy hơi lo lo vì cũng sắp tới giờ ra chơi rồi, nếu tụi bạn mà thấy tôi trong bộ dạng này thì quê chết đi được. Quả nhiên rồi

cũng đến lúc chuông reng báo hiệu giờ ra chơi. Học sinh bắt đầu túa ra sân. Tôi tuy đứng trong văn phòng nhưng cửa sổ vẫn mở. Tụi học sinh tiểu học thì hiểu động phải biết, khi tụi nó thấy ánh đèn sáng thì bu lại coi chuyện gì, rồi bắt đầu chỉ trỏ, rồi cười rần rần, cười hô hố, la hét om xòm, bu đông như kiến quanh cửa sổ rồi tông cả cửa đi tràn vào phòng. Tôi lúc đó tuy mắt không dám nhìn ai nhưng cũng dư biết là tụi nó đang cười tôi chứ chẳng ai khác. Thú thật lúc đó nếu biết độn thổ thì chắc tôi cũng độn rồi. Người tôi cứ như là bị lửa đốt, mặt thì cứ đỏ như trái gấc chín, chân tay ngứa ngáy không chịu được, mồ hôi toát ra ướt cả lưng. Tụi học sinh vẫn đâu có chịu buông tha cho tôi, thậm chí có đứa còn chạy lại sờ vào quần áo tôi nữa chứ. Một phút khi đó đối với tôi dài bằng cả một giờ, tượng Chúa Hải Đồng lúc trước thấy nhẹ mà sao giờ đây nặng khủng khiếp. Không biết Từ Hải của Nguyễn Du chết đứng như thế nào, nhưng có lẽ cũng không tệ bằng tôi lúc đó. Trong lòng cứ mong sao cho mau hết giờ ra chơi hoặc mong sao Frère ra lệnh ngừng diễn để mau chóng thoát khỏi cái nạn này, nhưng chỉ thấy Frère đứng đó cười cười ngắm chúng tôi như là một kiệt tác của Frère vậy.

Cũng may cuối cùng thì chuông báo hiệu hết giờ ra chơi cũng vang lên. Không thể diễn tả được nỗi vui mừng của tôi lúc đó, tôi thấy nhẹ cả người như thoát được gánh nặng ngàn cân. Sau khi tụi học sinh xếp hàng lên lớp hết Frère mới kêu chúng tôi thay quần áo để lên lớp học tiếp. Lên tới lớp lại thấy hàng chục cặp mắt đổ dồn vào tôi khiến tôi lại một phen ngỡ ngàng nghịu. Cả buổi hôm đó coi như chẳng học hành gì được, đầu óc cứ để ở đâu đâu.

Người ta nói con nít thường hay mau quên nên hôm sau mọi việc trở lại bình thường, chỉ thỉnh thoảng có thằng nào nhìn tôi chăm chăm cười cười là biết nó nhớ lại vai diễn độc đáo của tôi lúc trước.

Vừa rồi 2009 có thằng bạn [Vũ Đình Bách](#) ở Mỹ về chơi, gặp nhau tay bắt mặt mừng sau gần 40 năm xa cách, đến khi ôn lại kỷ niệm cũ là nó nhắc ngay cái chuyện đóng vai Đức Mẹ của tôi. Ủa, hóa ra tụi bạn của tôi đâu có chóng quên, con nít ngày xưa nhớ dai ra phết đấy chứ. Bạn tôi đã không quên thì làm sao tôi có thể quên được, vì đối với tôi đó là vai diễn đầu tiên mà cũng là vai diễn khó quên nhất trong đời.

Nguyễn Quân - Sài Gòn - 6 tháng 5 năm 2010



Chiếc quai hậu

Tháng 5 năm 2009, tôi có dịp trở về trường Lasan Taberd sau bao nhiêu năm rời xa. Biết bao nhiêu kỷ niệm về Thầy, Cô, Trường, Lớp lại tràn ngập trong đầu và một lần nữa, tôi trở thành một trẻ nhỏ.

Các dãy phòng phía phải trái của cổng Nguyễn Du vẫn cũ xì nằm rêu phong. Bục xi măng cao còn đó nhưng các tượng thánh Lasalle đã dời đi từ năm 1976. Năm cuối cùng mà chúng tôi còn học lại lớp 11 tại trường sau ngày giải phóng. Tòa nhà chính giữa là phòng của Sư Huỳnh Giám Tỉnh, phòng Đại Lý (*một cái từ cũ: nơi thu tiền học phí*) giờ có thêm một chiếc bảng trắng chữ xanh to đùng “*Trường Trần Đại Nghĩa*”. Bước vào lối đi tôi lại bất chợt khựng lại, nhìn xuống hai bàn chân rồi lắc đầu cười một mình. Thành bạn đi chung, một Việt kiều Mỹ cũng bị khựng lại, nhìn theo và chợt vỗ đùi cười to:

- Ông làm tôi cũng giật mình theo! Ngày trước mà mang đôi dép lẹp xẹp này bước vào trường là toi mạng. ha. ha ha ...

- Thế ông có thấy là một cái nền tảng giáo dục nó có ảnh hưởng đến cuộc đời một con người như thế không ?

Tôi được dịp “*triết ông cù non*” một hơi với hấn. Thử hỏi sao lại không ảnh hưởng cho được. Năm 1965, lúc đó tôi 7 tuổi thì “*thi*” vào trường Taberd tôi còn nhớ là đề thi là một bài toán và một bài chính tả bằng Pháp ngữ. Hồi đó học toàn tiếng Pháp không hè, ... toán, văn, sử, ... thậm chí tôi vẫn còn thuộc lầu lầu cái câu: “*Madame, permettez-moi d’aller au cabinet, s’il vous plait !*” Vì nếu không nói được thì coi như “*tè*” tại chỗ trong lớp luôn!!

Trở lại cái quai hậu của đôi sandal, ngày trước khi vào trường thì ngoài cái việc áo quần bảnh bao, đường ngôi rẽ trái, cặp sách gọn gàng thì cái quai hậu sandal cũng phải kéo lên, không thì SH Bernard sẽ cho ngay một roi vào đấy !... Cứ như thế mà đến lớp 11, 12 bất kể đã là thanh thiếu niên, cái roi mây đó chẳng chừa một ai !! Cũng bất mãn đó chứ. Làm gì mà căn cơ dữ vậy ! Rồi đến một ngày, thành bạn “*vô kỷ luật*” chẳng chịu gài cái quai hậu mà hậu quả là khi ra chơi, chạy xuống cầu thang, chiếc giày sandal tụt ra và lộn cù mèo xuống cầu thang. May cho nó là dây cầu thang gỗ khu sát Bộ Nội Vụ, cho nên chỉ gãy tay thôi đó ... Bây giờ, tôi đi mua cho thành con trai một đôi đi học thì nhất định phải là Bata hay sandal có quai hậu !!

Đây, chỉ có một việc mà ngày xưa chúng ta coi là rất “*tâm thường*” mà các Frère “*vô cơ*” áp đặt cho bọn tiểu tinh học trò lại là một bài học đầu tiên cho chúng ta truyền lại cho con cháu. Khi đã là một “*thằng lão*” năm mươi hơn, mới thấy cái chân lý nhỏ mà các Frère đã kiên nhẫn mỗi ngày với chúng ta là như thế đó. Và còn vô số các bài học khác mà chỉ có người đối diện, liên hệ, giao thiệp với chúng ta mới thấy được cái chân giá trị của một cựu học sinh trường dòng Lasan Taberd Saigon.

Thật tự hào và ghi nhớ công ơn của những người đi trồng người cho mai sau. Các Thầy Cô ơi, các Sư huynh ơi, ... Chúng con đang soi tiếp tấm gương của Thầy Cô cho thế hệ sau và hứa sẽ làm cho cái gương soi này mãi luôn trong suốt, tinh khiết như ngày đầu chúng con bước vào ngôi trường dòng mang tên một vị thánh Gioan Lasan.

Nguyễn Hữu Đức - tháng 7 năm 2010



Ông già Ba Tri

...

Riêng đặc biệt một người. Khi nhắc về ông thì có lẽ không một ai trong đám cựu học sinh Taberd mà không nhớ đến. Một nhân vật rất bình thường, một người không phải là Thầy hay người dạy ta bất cứ môn gì tại trường Taberd. Nhưng chính người này lại đem lại cho ta chí ít là một người có ý thức cộng đồng hơn bao giờ hết. Các bạn nghĩ đến ai chưa? Xin thưa đó là "Ông già Ba Tri", một người quét rác trong sân trường. Ông lớn tuổi lắm rồi, ngày ngày ông quét nhặt biết bao nhiêu lá phượng trên sân trường. Thầm lặng, không kêu ca. Ông thường nhăn mày cau nhàu trong miệng mỗi khi mấy thằng học trò xả rác vô tư trước mặt ông. Rồi ông cũng lặng lẽ nhặt từ cái rác bỏ vào cái "sọt cần xé". Hành động của ông cứ thế lặp đi lặp lại trước mắt chúng tôi từ năm này đến năm khác. Không một lời kêu ca, không một lời chửi bới cho đến khi chúng tôi trưởng thành hơn ở tuổi trung học thì bỗng thấy việc mình làm là vô ý thức và cứ như thế tự nguyện bỏ rác vào mấy cái thùng treo khắp trường là một hành động đúng nhất. Vâng, ông già Ba Tri, cái biệt danh chúng tôi dành cho ông đã lâu lắm rồi. chính là một người đem cái hành động lặng lẽ của mình mà làm bài học cho bọn nhóc học trò tụi mình. Đến một ngày, sân trường không còn được sạch như mọi ngày, những chiếc lá khô, tươi nằm chồng lên nhau cũng chính là ngày ông ngã bệnh. Không thể ra sân trường dọn lá phượng bay. Đàn bồ câu cũng như ngơ ngác vì chúng thiếu ông già. Người phu quét dọn, nhặt từng mẩu bánh mì vụn, đem phơi khô và chờ khi chuông vào lớp, tôi nhìn qua cửa sổ của phòng học, ông lặng lẽ ngồi quây quần bên đàn bồ câu chen nhau ăn từng mẩu bánh mì. Chúng như ríu rít vui mừng bên ông....

Nguyễn Hữu Đức - tháng 7 năm 2010

Học Trò 9/4 niên khóa 73-74 Taberd Saigon

Công Cha Nghĩa Mẹ Ơn Thầy

Nghề giáo là một cuộc mạo hiểm vĩ đại, đòi hỏi những ai dẫn thân vào nghề, lòng can đảm hầu đối phó với các khó khăn, óc sáng kiến hầu làm chủ mọi bất trắc, tinh thần can tâm trung kiên để thích nghi với một thế giới đang biến chuyển, và một tình thương bao la để gặp gỡ và nhận biết tuổi trẻ đa diện.

*Tôn Huynh Tổng Quyền dòng Lasan Charles Henry
Taberd, 7 tháng 3 năm 1972*

Tản mạn về mái trường xưa



Đã hơn bốn mươi năm từ ngày còn mài quần trên ghế nhà trường rồi còn gì ? Bạn tôi e-mail hỏi về các Thầy cô, các Sư Huynh ngày ấy, để gì còn nhớ hết được cái thuở hồn nhiên vô tư của một đời người như vậy. Ký ức cứ đong đưa như những mảnh ghép hình. Thôi thì nhớ được gì thì kể nhau nghe vậy.

Năm 1965, lớp Hai. Cái dãy nhà phía trước cổng Nguyễn Du bước vào. Hai tầng nền bằng gỗ lát sàn cũ kỹ. Nhưng lại là một khu vực ít ồn ào nhất của trường Taberd. Có lẽ sau này, chúng tôi mới nghiệm ra rằng dãy lớp này sát với Bộ Nội Vụ, nên để cho các em nhỏ "ngoan ngoan" Tiểu học học là hợp lẽ nhất. Lúc ấy, mỗi lớp là một Thầy hoặc Cô hoặc một Frère làm Thầy suốt một năm học. Tôi học với Cô **Đào Thị Viên**, người nhỏ, hơi đầy đà. Lúc ấy chắc Cô cũng trên 40 tuổi. Giọng người miền Bắc, tính tình thì là người miền Nam. Nhỏ nhẹ không roi vọt. Nhưng Cô có một chiêu đánh đòn trên năm ngón tay chụm lại thật "kinh khủng" cho mấy tay tinh nghịch nhất lớp.

Cũng có đôi khi các Thầy Cô khác "dạy giùm" vì Cô có công chuyện. Như Madame **Đào Thị Bích Vân** đẹp tuyệt vời với cái robe ngắn ngắn. Mái tóc của Jackeline Kennedy đẹp thế mà lại bị vài bạn kháo nhau Cô giáo có "mái tóc đít vịt". Hay Thầy **Lê Hữu Đức**, nhỏ người, thấp đậm. Cái kính trắng như dán vào mặt cũng không thể che được cái tài hoạt bát hóm hỉnh của Thầy khi cao hứng trong giờ lên lớp. Rồi Thầy Hải, Thầy Phước, Thầy...gì gì đó cũng đã từng "dạy giùm" mấy hôm. Thú thật, mấy cái ngày "học giùm" này thiệt là một khoảng thời gian chúng tôi ít bị "quay như bông vụn" nhất.



Cô Bích Vân



Cô Cao Thị Tuyết



Cô Nguyễn Thị Kim
Thạch



Cô Nguyễn Thị Chín

Rồi cứ như vậy, chúng tôi vượt qua thời Tiểu Học. Năm lớp sáu, *hung thần* **Marcien Thiện** xuất hiện (xin lỗi các Frère vì chúng con đã dùng các nickname cho các Frère). Cái dãy banh bàn mê hoặc chúng tôi và cũng là thời kỳ "đen tối" nhất mà chúng tôi phải bước vào một thế giới "kỷ luật như nhà binh". Bạn còn nhớ mấy cái vụ Bon Points. Để dành để đổi quà hay không ? Hay bạn còn nhớ các buổi ngồi dưới sân trường 15 phút, nửa tiếng để nghe thuyết giáo của khối lớp 6-7 hay không ? Lúc đó là một mảnh ghép làm cho tôi nhớ nhất cuộc đời học trò trường Taberd. Và nhớ nhất các Cô **Cao Thị Tuyết**, Cô **Nguyễn Thị Kim Thạch**, Cô **Nguyễn Thị Chín**, Thầy Hải, Thầy Toàn, Thầy Uyên và các Frère phụ trách Phòng Thí nghiệm trên dãy nhà cạnh đường Hai Bà Trưng. Nơi có "Pa tí xệ" bánh bánh

mì, nước ngọt. Nơi có banh bần, nhà bếp và khu "biệt thự" xả xúp báp ở cuối dãy nhà khối lớp Sáu sát cạnh văn phòng "Tổng linh Hoạt", những sát thủ đáng gờm nhất thời học sinh trường dòng như: Anphonso Phong, "Tú Bà",...mấy ai mà thoát được cái bộp tai như trời giáng, cái đá đít của các sát thủ khi tham gia các trò tinh nghịch: ném bao si-rô, tung cặp lên trời hay quần áo tung ra trong giờ ra chơi,

Thôi thì nhớ bao nhiêu, kể bấy nhiêu. Chúng ta thật hạnh phúc khi đi qua một khoảng thời gian đẹp nhất trong đời ở dưới mái trường Taberd thân yêu. Những mẩu chuyện này, chắc có lẽ các bạn đọc về nó không có gì đặc sắc cho lắm. Nhưng, với riêng tôi và các cựu học sinh thì khoảng trời riêng này thật quý báu mà dẫu tiền bạc, danh vọng đến đâu cũng không thể mua lại được. Vinh danh những vị Thầy Cô và Các Sư Huynh đã cho chúng ta những kỷ niệm đẹp, những kiến thức bao la và một nhân cách hết sức xứng đáng là một cựu học sinh dòng Lasan. Xin tri ân và mãi mãi tri ân.

Nguyễn Hữu Đức - tháng 7 năm 2010
Học Trò 9/4 niên khóa 73-74 Taberd Saigon



Frère Albert Tiên



Tháng Năm vừa qua nhân bài viết *Vai diễn khó quên* tôi được anh **Lê Việt Quang** cho biết nơi ở hiện tại của Frère **Albert Nguyễn Quang Tiên**. Tôi tới thăm Frère vào một ngày chủ nhật tại Lasan Mai Thôn. Mai Thôn bây giờ vắng vẻ, chẳng còn bóng dáng của một trường học mà chỉ là nơi các Frère lớn tuổi đang hưu dưỡng. Phòng của Frère Tiên là một căn phòng nhỏ ở gần cổng bên hông của Mai Thôn. Gặp Frère thật vui, phải tự giới thiệu lại nhưng cũng không biết Frère còn nhớ mình không vì đã 40 năm qua rồi, hồi xưa còn nhỏ xíu mà bây giờ tóc cũng đã bạc thì làm sao Frère còn nhận ra.

Frère năm nay cũng gần 90 tuổi rồi mà vẫn còn minh mẫn lắm, còn có thể dạy thêm Anh văn và Pháp văn cho các Thầy Tu, các Soeur nữa mà. Frère và tôi ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa và cả chuyện ngày nay nữa. Tôi rất kính phục Frère là một nhà giáo dục và một nhà tu hành chân chính. Nói chuyện đến quên cả giờ giấc, mãi đến giờ kinh buổi trưa của Frère tôi mới xin cáo từ đi về. Frère còn tặng tôi một tập sách giáo lý để làm kỷ niệm nữa.



Nguyễn Quân - Sài Gòn - 19 tháng 7 năm 2010

Kỷ niệm những năm tháng Taberd

Nguyên bắt đầu vào học Taberd là lớp 9è 6 do Frère **Vénard Luy** làm chủ nhiệm, đây là năm đầu tiên bước vào ngôi trường mới, trường lớn đẹp, nhiều phòng học, sân chơi rộng, đông bạn bè. Nguyên rất bỡ ngỡ và lo sợ, lại bị gia đình cho ở "demi-pensionnaire (bán trú)". Nguyên nhớ hoài mỗi buổi trước khi ăn phải đọc kinh, ăn xong đi ngủ trưa ghé bố ở các dãy phòng tối om om. Hôm nào chậm chân thì khổ sở đi tìm chỗ nằm, vừa nằm chưa được bao lâu là tới giờ dậy để chuẩn bị vào lớp buổi chiều.

Nguyên có hai kỷ niệm với Frère Vénard: một lần khi Frère đang giảng bài, Frère bắt lớp phải im lặng, ai nói chuyện sẽ bị quất 5 roi, hôm đó Nguyên xui, thấy Frère vừa quay đi, mình quay qua nói với **Nguyễn Bá Tài** chuyện gì đó, định nói nhanh cho kịp lúc Frère quay lưng lại, nhưng có lẽ nói nhỏ quá nên thằng khi Tài nó nghe không rõ, nó hỏi lại, Nguyên vừa trả lời thì trời ạ, Frère đã nhìn thấy miệng mình mấp máy và thế là bị mời lên, trước khi lên tay lén vơ nhanh các tờ giấy nhét vào hai túi quần. Mặc dầu nhét giấy cộm trong túi nhưng năm nhát cũng đau điếng, muốn tét dít luôn. Về nhà bị Mẹ nhìn thấy vết lằn ở cánh tay, có thể do đỡ đòn nên dính, Bà gặng hỏi biết con nói chuyện bị đánh đòn. Đồ các bạn biết bà nói gì không? "*Frère gì mà ác quá, đánh con người ta lằn cà tay, cả đít*".



Frère Venard

Nguyên còn một kỷ niệm về Frère Vénard nữa. Sau này Frère phụ trách quầy cho mượn sách, Nguyên có ghé mượn được vài lần thì lần nọ sau khi mượn xong, về nhà mở cặp ra thì cuốn sách truyện mượn "không cánh mà bay", lo lắng, sợ bị la định trốn luôn nhưng không được, thôi tới ngày trả lọ mọ xuống quầy sách. Frère vừa nhìn thấy Nguyên, Frère đã nói trước: "*Sao hôm nọ mượn sách mà lại để sách lại, chờ hoài không thấy con trở lại lấy.*" Trời ạ, mừng quá, cảm ơn Frère rồi rít rồi vọt. Quá mừng và rồi cũng nghĩ mượn sách luôn.

Lớp Nhất 4 là Nguyên còn nhớ được nhiều nhất vì lớp này được cô **Bích Vân** cho làm Trưởng lớp. Trưởng lớp oai lắm, mỗi khi vào học được đi đầu dẫn các bạn vào lớp. Thích nhất là mỗi khi Thầy cô ra ngoài cho lên bảng giữ trật tự. Đứng trên bảng nhìn xuống canh các bạn, ai vừa há mồm nói chuyện là ghi tên liền, bạn bè ở dưới sợ bị ghi tên im phăng phắc. Có lẽ nhờ những phút làm "antenne" này mà cho tới ngày nay, dù đã hơn 40 năm, Nguyên vẫn nhớ được tên và chỗ ngồi của rất nhiều bạn lúc đó. Kỷ niệm với cô Bích Vân thì anh em mình đã biết, đó là những năm tháng tò mò nghịch ngợm của con nít ranh Nguyên không nhắc lại nữa, hư hỏng lắm.

Trên đây là những kỷ niệm về Thầy cô mà Nguyên còn nhớ được

Phạm Đình Nguyên - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010

Bóng rổ Taberd và Thầy Nguyễn Công Minh

Trên phương diện thể dục, Lasan Taberd rất có tiếng về môn bóng rổ. Nếu chúng ta có thể xây dựng được một “*Taberd-Basketball Hall of Fame*,” thì người tôi muốn đề cử thành hội viên tiên phong phải là Thầy **Nguyễn Công Minh**.

Taberd ngày đó có 3 đội banh: đội A gồm những cựu học sinh Taberd và một số các anh xuất sắc trong lớp 12, đội B gồm những cầu thủ trong các lớp trung học, và đội C thì có cầu thủ của thiếu sinh tiểu học. Anh họ của tôi (Phạm Chí Thành) ở trong đội B, nên tôi theo anh tập chơi bóng rổ và gia nhập đội C. Tôi biết Thầy Minh ở thời gian này, đạo đó tôi gọi bằng anh Minh vì Thầy (đang còn là sinh viên đại học Sài Gòn) là huấn luyện viên cho đội A/B. Trong giới sinh viên cũng như dân bóng rổ chuyên nghiệp ở Sài Gòn, Thầy rất nổi danh; ngoài sinh hoạt ở Taberd, Thầy còn là cầu thủ cột trụ của đội sinh viên Saigon.



*Thầy Nguyễn Công Minh
với đội Taberd B*

Đối với bọn nhóc chúng tôi Thầy Minh là một thần tượng của Taberd, vì Thầy chơi banh rất giỏi, công cũng như thủ, và Thầy bao hết các vị thế trong sân. Vì tài nghệ của Thầy đến mấy đẳng trên hết các anh trong đội A, những buổi chiều ở Taberd xem Thầy tập dượt cho đội A/B, tôi hay có chút ầm ức vì Thầy cứ phải nương tay cho các anh đội A mà họ vẫn không theo kịp. Những lần biết Thầy sắp đầu cho Taberd A hay cho đội sinh viên Sài Gòn là tôi có một nỗi háo hức trông cho đến ngày; tôi nhớ khi xem Thầy đấu chơi những đội như trường Bác Ái (Collège Fraternité), cục Chiến Tranh Chính Trị, hay đội Hải Quân có những tay nhà nghề nổi danh trong đội tuyển quốc gia như là Chí Chảy (tay này

bắn banh từ giữa sân như cớm sừng), thấy Thầy nhấp họ bay như châu châu, tụi tôi có một niềm hãnh diện về dân Taberd mình.

Những lúc tập dượt banh, Thầy rất nghiêm và đòi hỏi tất cả các anh trong đội phải trau dồi những cú căn bản kỹ càng. Chêm vào đó là những giây phút thật vui lúc Thầy cho đội banh nghỉ xả hơi; tất cả ngồi quây quần ở dưới cột bóng rổ (phía bên cánh trái khán đài, có bóng mát lớn), lắng nghe Thầy đùa rỡ về chuyện “*trai gái*,” xong cười phá lên với nhau.

Về sau, thêm với vai trò huấn luyện viên bóng rổ, Thầy có dạy Công Dân Giáo Dục trong lớp 8. Tôi nhớ hình ảnh Thầy đứng thẳng người, tay chấp sau lưng, bên cạnh lớp đang xếp hàng trong sân trường; Thầy rất diện ăn mặc, áo chemise soie cài khuy manchette,

quần tây gabardin à la mode, mang giày *Gia* láng cón. Bọn nhóc chúng tôi hay xầm xì với nhau xem Thầy đang ngắm cô giáo nào để chiều ra sân riều Thầy.

Sau này ở bên Hoa Kỳ có tay cầu thủ bóng rổ nổi danh hoàn cầu Michael Jordan với những cú chọi banh ngoạn mục và anh ta đã được mệnh danh là *poetry in motion*. Đối với riêng tôi, hình ảnh người cầu thủ bóng rổ mang cặp kính cận gọng màu đen, trong bộ đồng phục Lasan Taberd màu trắng, dành banh ở sân trong, nhấp đôi phương "*dương Đông Kích Tây*" để tìm khe hở lên banh hay chuyển banh cho đồng đội, người cầu thủ này luôn có một nét điềm đạm bình thản trong không khí tranh đấu hỗn độn ... Thầy Nguyễn Công Minh, một bài thơ mà tất cả anh em bóng rổ Taberd chúng tôi sẽ không bao giờ quên.

Lê Xuân Việt – Cali - tháng 7 năm 2010



Frère Ephrem Tú: một người trưởng, một người anh

Năm 70-71, Taberd có thêm một chức vụ mới là *Tổng Linh Hoạt*. Chúng tôi không mấy đứa hiểu chức vụ này nghĩa là gì, nhưng rồi đứa nào cũng biết người đang nắm giữ chức đó: Frère **Ephrem Trần Ngọc Tú**. Nhiệm vụ chính của Tổng Linh Hoạt là giữ gìn kỷ luật của trường. Nhưng "*có đàn áp là có đấu tranh*", mà đám giặc nhỏ nào có để gì để bị cai trị đâu. Chuyện đầu tiên là đặt cho Frère một biệt hiệu, đó là "*Tú Bà*". Trước giờ học hay trong giờ chơi, các đám học trò hay phá quấy thường tụ họp nhau. Khi có đứa nào la lên "*Tú Bà*" là cả bọn một là cất dấu tang vật, ngưng ngay chuyện đang làm hay là bỏ chạy tán loạn. Thú thật với các bạn, tôi cũng là một thành viên trong các đám đó nên tôi vẫn còn nhớ rõ. Sau này có lần tôi hỏi Frère có biết chuyện này không, Frère cười và nói:



- Biết chứ sao không biết! Tôi còn biết là các cậu gọi tôi là "Tú Bà" là vì tôi mặc váy còn "Tú Ông" là dành cho Thầy Tú vì hấn mặc quần.

Trong năm ở Taberd, Frère không dạy môn nào mà chỉ lo chuyện kỷ luật cho cả Trung Học lẫn Tiểu Học, nên học sinh không đứa nào mà không biết Frère. Và tôi nghĩ chắc chắn chẳng có mấy đứa thích Frère đâu. Trong giờ chơi, Frère đi lại trong sân trường giống như cá mập bơi ngoài biển. Đi đến đâu bầy cá nhỏ tản ra đến đấy. Frère lại gần thì đứa nào cũng né. Thỉnh thoảng, có những đứa hô to "*Tú Bà*" rồi biến vào đám đông. Bây giờ hỏi lại các bạn học cũ thì đứa nào cũng đã chứng kiến ít nhất một chuyện trừng phạt

của Frère Tú dành cho mấy đứa bị tóm vì vi phạm kỷ luật. Chuyện bộp tai, đá đít và các món ăn chơi khác là chuyện thường ngày trong sân trường ngày đó. Ngoài ra, trong giờ học Frère thường xuyên qua lại các hành lang để xem có đứa "xấu số" nào bị các Thầy Cô cho ra cửa đứng vì tội quậy phá trong giờ học. Mấy đứa này sẽ được gửi xuống phòng Tổng Linh Hoạt nhờ "giữ gìn". Đến giờ chơi thì mấy đứa học trò "xấu số" này giống như được trưng bày trong phòng triển lãm, đám bạn cùng lớp cứ qua lại nhìn rồi chọc quê. Mấy đứa bị phạt bên trong chỉ biết nhìn và hện sẽ "báo thù".



Tôi có dịp tiếp xúc với Frère Tú nhiều hơn các bạn vì thời gian đó tôi sinh hoạt trong đoàn Hùng Tâm do Frère Tú, thay thế Frère Thanh Trung, phụ trách. Lúc đầu, tụi tôi cũng không thích lắm vì trong mắt mỗi đứa Frère Tú cứ như là "hung thần", nhưng cũng đành chịu vì không có cách gì khác hơn. Thế nhưng chỉ sau vài buổi sinh hoạt sự việc đã thay đổi. Chúng tôi đã thấy một Frère Tú khác hẳn, vui vẻ và dễ gần hơn. Frère đã thật sự là một người Trưởng: ca hát, hướng dẫn trò chơi, và sinh hoạt với chúng tôi. Trong các kỳ trại, Frère càng gần với chúng tôi hơn nữa vì không có chiếc áo dòng đen. Những lúc đó chúng tôi có thể nói chuyện với Frère như với một người anh lớn về tất cả mọi chuyện kể cả những chuyện bên ngoài cổng trường. Những lúc đó và sau này khi có dịp tiếp xúc với các Frère và Thầy Cô khác, tôi nghiệm thấy là các Thầy Cô, các Frère đều là những người bình thường, dễ gần gũi và rất thương học trò. Còn các gương mặt nghiêm nghị hay lạnh lùng trên lớp học là cần thiết để đối phó và dạy dỗ lũ nhỏ được xếp hạng sau quí và ma, là bọn học trò chúng ta đó.

Rất tiếc là Frère Tú chỉ ở Taberd có một năm rồi chuyển lên Lasan Mossard. Đến nay tôi vẫn nhớ nhiều về những kỷ niệm với "Tú Bà" .

Lê Việt Quang – Australia - tháng 7 năm 2010

Cầu thủ Bóng Rổ: Martial Lê Văn Trí

Học sinh Taberd ai mà không biết đến Frère [Martial Lê Văn Trí](#), Phụ tá Hiệu trưởng kiêm Giám Học các lớp 8 và 9. Frère Martial có tiếng là nghiêm khắc và khó tính nên học sinh đứa nào cũng ngán ông hết. Tuy nhiên có một Martial Trí khác mà không mấy ai biết đến: *Martial Trí, Cầu thủ Bóng Rổ*. Sau đây là vài câu chuyện về người cầu thủ bóng rổ này:

Đạo đó anh em trong đội banh chúng tôi (C lên đến B) hay tập dượt mỗi chiều sau giờ tan học. Chúng tôi rất lười tập những môn căn bản như chạy banh, chuyền banh, nhảy chụp banh đội bằng, v.v. và chỉ trông ngóng đến lúc chia đội ra để đấu với nhau, vừa đấu banh vừa đấu mồm rất vui. Và thường khi sắp đến giờ đấu banh, thì luôn luôn từ trên nhà dòng tiến xuống khán đài là bóng dáng thân ái của Frère Martial; sau khi tan trường thì Frère không mặc áo dòng khoác màu đen mà thay quần thô nâu với áo chemise tay ngắn màu xám, mang dép cao su. Frère đi xuống sân, vào giữa đám anh em chúng tôi đang chia đội, để hai đội đấu "dành" lấy Frère. Đội nào cũng luôn "dành nhường" Frère cho đội kia, chúng tôi hay cần năn lén với nhau về kỹ thuật dẫn banh của Frère "ông đập với tâng banh, làm mất banh hoài !" Và ngay cả đội đối phương của Frère cũng bị điều đúng những lúc phòng thủ Frère, vì ông mang dép chứ không mang giày Bata như tụi tôi, thằng nào cũng sợ dẫm chân ông hay đập đứt dép ông thì bỏ xừ.



Vậy mà có lần [Lý Minh Sơn](#) (Harlem) trong lúc dành banh, và vì mãi mê ăn thua đủ thể thao hết ga, chen vô đập đứt dép ông rồi chạy luôn, không cần biết Frère là ai. Và [Nguyễn Phước Hải](#) (Hà) cũng thế, trong một lần tranh banh với Frère, vô tình thúc cùi chỏ vô cằm Frère; thấy vậy [Nguyễn Hữu Đức](#) run rẩy hỏi: "Bộ mày đánh trúng ống há ?" Hà mặt mày còn xanh lét, nhìn chỗ khác trả lời: "Ừ". Thế mà Frère vẫn thản nhiên, chân mang dép đứt cằm sưng tím bầm, tiếp tục lăn xả vô sân trong dành banh cho đội. Và, thể hiện cho tinh thần thể thao cao thượng của cầu thủ Martial Trí, Sơn Harlem và Phước Hà, từ sau hôm đó vẫn tiếp tục được ở trong danh sách học sinh ngoan của Frère Giám Học Martial Lê Văn Trí.

Trong dịp Lasan Hội Ngộ năm 2010, các em trong đội bóng rổ Taberd 76 xin đề tặng đến Frère Martial Lê Văn Trí, người cầu thủ dù không ra quân đấu trận nhưng luôn hăng say tập dượt cùng đội với hết tinh thần thể thao, chúc vị duy nhất, "*Cầu Thủ Danh Dự của Đội Bóng Rổ TABERD 76*".

Nhắc lại chút kỷ niệm để chia sẻ tiếng cười với nhau, các em luôn kính nhớ đến Frère với tấm lòng ưu ái tri ơn Frère và các Sư Huynh cùng các Thầy Cô đã hy sinh cả cuộc đời để dìu dắt dạy dỗ tuổi trẻ Việt Nam.

Đội Bóng Rổ TABERD 76, tháng 8 năm 2010

Môn Toán và Thầy Hà Ngọc Cư

Năm học lớp Bảy tôi còn dẫn đầu lớp về môn toán, nhưng từ lớp Tám trở đi tôi đuối dần. Một phần vì có lần mấy anh em nhà họ Koch chả biết từ đâu đến, đi ngang qua Taberd thấy tôi ngồi cú rữ, buồn thiu buồn thiu học bài một mình, những tên khác hình như đang mắc bận chạy theo mấy cô áo hồng Thiên Phước hay túm tụm tập nhảy đầm nên tụi nó xà vào tấn công tôi, cho đến một ngày bác sĩ báo tin tôi bị lao phổi (phải chi tụi nó lựa Sơn Mập, với tấm thân mỡ màng của nó, ngon phải biết! Chọn chi cái thứ ốm nhom ốm nhách như tôi). Một phần tôi gặp ông Thầy dạy "dở" (ý nghĩ của tôi vào lúc đó).

Người Thầy mà tôi cho là dạy "dở ẹc" này không ai khác hơn là Thầy Hà Ngọc Cư.

Năm đó tôi được học môn Quý Tích, mỗi ngày tôi nhớ Thầy lập đi lập lại nguyên tắc sau trong suốt năm học: *"Các em nhớ, Toán học chỉ là Phân Tích và Tổng Hợp, Tổng Hợp và Phân Tích"*. Nghe thì nghe chứ tôi chẳng hiểu phân tích cái gì và tổng hợp cái gì và thật sự chẳng hiểu ông Thầy mình muốn nói cái gì. Trong môn Quý Tích đại khái *"một điểm biểu diễn chung quanh một điểm cố định, trong một khoảng cách nhất định và trên một mặt phẳng, sẽ tạo ra một vòng tròn vv., và ..vv"*.



Đơn giản như vậy mà học tới học lui học xuôi học ngược cả năm không hiểu thì rõ ràng là Thầy dạy không hay!

Ngồi trong lớp nghe giảng thì lơ mơ, chỉ chờ được về nhà để nằm vật ra giường vì bị anh em nhà thằng Koch nó hành, trời ạ, chẳng còn thiết tha gì đến chuyện học với hành nên tôi cũng không buồn cố gắng tìm hiểu cái nguyên tắc Phân Tích và Tổng Hợp của Thầy. Rồi thì năm học cũng qua đi và tôi cũng mất luôn danh hiệu học sinh xuất sắc về môn Toán.

Về sau lên Đại Học, tôi mới hiểu rõ hơn về môn học Quý Tích và càng ngày tôi lại càng hiểu hơn cái mà Thầy Cư muốn truyền đạt cho đám học trò. Nguyên tắc của Thầy không chỉ áp dụng trong Toán học mà còn cả trong đời sống thường ngày. Đi làm, ông Chef giao cho công việc, cũng phải đọc lướt qua phân tích xem ông muốn cái gì rồi mới đúc kết lại và sau đó thì cắm đầu cắm cổ mà làm. Cũng chẳng đâu xa, mới đây nè, các bạn trong Taberd chắm Ợt muốn lập ra một quỹ tương trợ, cũng có một nhóm thầy bàn soạn thảo một mớ chi tiết, bàn bạc tới lui lấy ý kiến chung. Cứ phân tích rồi tổng hợp, đọc bản tổng hợp rồi lại phân tích, rồi làm bản báo cáo tổng hợp cuối cùng để đặt ra phương án làm việc cho quỹ. Sao mà nhớ Thầy Cư quá xá đi.

Giờ đây mỗi lần nhớ và nghĩ về Thầy, tôi luôn tự trách mình lúc đó đã không hiểu hết ý nghĩa những lời giảng huấn của Thầy lại còn hăng hái chê Thầy dạy dở. Và không biết từ lúc nào tôi **"XIN RÚT LẠI Ý NGHĨ THẦY HÀ NGỌC CƯ DẠY DỞ ẸC"**.

Nguyễn Văn Em – Montreal - 30 tháng 7 năm 2010

Nhớ Thầy Cô ở Taberd

Tôi học ở Taberd từ lớp 11ème đến lớp 11, trong đó có 2 năm 11ème. Trong chừng ấy năm tôi được học với rất nhiều Thầy Cô và cũng có nhiều kỷ niệm khó quên với một số vị.

Nhớ người Thầy đầu tiên là Thầy **Dương Văn Hoài** lớp 11ème 5 năm 63-64, năm đầu tiên tôi vô trường Taberd. Thầy rất dữ đòn và có tuyệt chiêu là khê vô kế tai, Cây roi mây của Thầy nhỏ xíu, dẻo như cần câu và dài độ 6, 7 tấc. Khi khảo bài Thầy dùng roi trở vô người và kêu đọc, đọc bài không thuộc, Thầy khê nhịp cây roi vào kế tai. Thầy nhịp rất khéo vừa đủ công lực để không bị bầm dập nhưng đủ để nghe tiếng roi "chóc chóc" ở tai, đủ để bị ù tai, đau và ứng đỏ cả giờ. Đi lên đi xuống các dãy bàn Thầy vừa cầm roi vừa cầm sách. Dù đang cầm sách đọc đều đều cho học trò chép bài, cây roi bên tay kia vẫn được Thầy sử dụng nhuần nhuyễn như vũ khí của các cao thủ võ lâm.



Thầy Dương Văn Hoài



Thầy Hoàng Tế Nhân

Năm 64-65, tôi học lại 11ème, vô lớp 11ème 6 của Thầy **Hoàng Tế Nhân**. Thầy người bắc, ốm nhom, mặt khắc khổ nhưng rất hiền, suốt năm học, tôi nhớ hình như Thầy không đánh một người nào hết.

Hình ảnh còn đọng lại trong ký ức của tôi về Thầy chỉ là Thầy có chiếc điều cày để ngăn dưới cùng trong cái tủ đựng phấn và dụng cụ nằm ở cuối bục giảng. Đến giờ ra chơi thay vì ùa ra khỏi lớp như các bạn thì tôi luôn nán lại, thích nhìn Thầy "kéo" một hơi thuốc lòn rồi phà ra như khói xe lửa.

Ngược với Thầy Nhân, tôi lại nhớ rất rõ và kinh hoàng với cô giáo dạy Pháp văn người Pháp là cô **Évelyne**. Cô mập mập, thấp người, đầu tóc lúc nào cũng thấy như bù xù. Cô là người khó khăn, quanh năm không thấy nụ cười, dữ đòn, đánh học trò rất ác vì bao giờ cũng bị ít nhất là 3 cây có khi 5 cây. Cô đánh bằng thước gỗ, không phải loại thước gỗ học sinh mà là thước gỗ của thầy cô. Cây thước mà Thầy Hoài dùng làm "phi tiêu". cây thước đó ngang độ 2 phân dày 1/2 phân và dài chừng 2, 5 tấc. Đặc biệt là Cô Évelyne đánh khá mạnh, 3 phát lên mu bàn tay và không cho rứt tay lại, nếu chẳng may vì đau quá mà rứt tay lại thì Cô sẽ nắm các đầu ngón tay và khê 5 phát (cho bỏ tật Cô đánh mà dám rứt tay lại).



Cô Évelyne



Năm 65-66, tôi học 10ème 4 lớp của Thầy **Nguyễn Văn Hương**. Nhớ về Thầy là thấy liền trong đầu hình ảnh thường được mô tả chung chung về một giáo viên lớn tuổi. Lúc tôi học với Thầy chắc Thầy cũng đã ngoài 60 tuổi. Người mập mập bụng bự, hơi thấp, mặc quần may nhiều ly xếp và kéo lên gần đến ngực, áo ngắn tay bỏ vớ quần tương tự Thầy **Phạm Ngọc Quế** dạy Văn năm lớp 9 (bây giờ chúng tôi thấy lại hình ảnh của hai Thầy qua tên Huỳnh Ngọc Lâm vì Lâm cũng phục sức y như Thầy Hương, Thầy Quế ngày xưa). Thầy Hương rất hiền, nói chuyện chậm rãi nhỏ nhẹ, hầu như Thầy không đánh học trò, phá lắm thì bị Thầy xách tai bắt phạt đứng góc lớp quay mặt vào tường. ...



Thầy Nguyễn Văn Hương



Thầy Lê Hữu Đức

Năm 68-69 là năm đáng nhớ, vừa là năm cuối cấp Tiểu học vừa do chúng tôi chuyển qua chương trình Việt. Đây cũng là năm đầu tiên tôi làm quen với việc mỗi môn chính, học với mỗi thầy cô khác nhau. Tôi học lớp Nhất 6, lớp Thầy **Lê Hữu Đức**. Thầy Đức trán cao, hói và hơi ốm. Đi dạy lúc nào thầy cũng thắt cà-vạt, tôi còn nhớ Thầy đi xe Vespa màu xanh. Tôi nhớ Thầy Đức vì thầy ... có xài roi mây, Thầy thường đánh xuống mặt bàn nhiều hơn là đánh học trò nhưng do Thầy dạy môn Toán mà tôi thì dốt Toán, nên dù cái mặt bàn chỗ tôi bị đòn nhiều lần thay tôi, nhưng cũng có đôi lúc tôi bị Thầy bắt xòe tay cho ăn roi nên tôi sợ Thầy Đức vô cùng.

Người thầy thứ hai mà tôi nhớ là Thầy **Trần Đức Quý** dạy Sử Địa. Thầy nói giọng bắc, đi xe Mobylette xanh, đặc biệt Thầy thường hay bận áo màu vàng nâu (màu khét). Thầy Quý thương tôi vì khi nào khảo bài tôi cũng thuộc dù đọc hay vấp và thiếu. Thầy đâu biết là chỉ vô tới trường tôi mới lấy sách ra đọc nhiều lần phần Toát yếu vừa đủ để thuộc bài lôm bôm.



Thầy Trần Đức Quý



Frère Marcien Thiện

Năm học 69-70 là một thay đổi lớn đối với tôi. Năm này tôi bước vào Trung học Đệ Nhất Cấp, nghe nó oai oai, dù đọc lái lại thì khó nghe nhưng vẫn không làm giảm sự háo hức của tôi khi bắt đầu niên học. Tôi bắt đầu quen với việc mỗi môn học có một Thầy, Cô phụ trách. Có giáo sư hướng dẫn bây giờ gọi là Thầy chủ nhiệm. Giáo sư hướng dẫn lớp 6/1 của tôi là Frère **Borgia Đệ** và Giám học là Frère **Marcien Thiện**. Với Frère Marcien Thiện, tôi có một mối liên hệ đặc biệt, ngoài việc sau này người là Bỏ đỡ đầu cho tôi khi chịu phép Thêm Sức, Frère còn là thầy cũ của ba tôi lúc trước, khi ba tôi học ở trường thánh Giu-se Mỹ Tho và học với má tôi ở Đại học Đà Lạt. Khi tôi vô lớp 6 ba má tôi rất mừng khi gặp lại Frère. Cũng do có sự thân tình với gia đình nên trong mắt tôi Frère Marcien Thiện là người cha, người thầy hiền từ và khoan dung.

Trở lại với Frère Borgia Đệ, là một người mà đám học trò tụi tôi, dù còn con nít nhưng cũng nhìn ra là rất "đẹp trai". Đặc biệt là mỗi khi nói về phụ nữ hay bị tụi tôi chọc ghẹo khen Frère đẹp thì Frère mắc cỡ mặt đỏ lên, miệng cười mím mím trông càng đẹp hơn. Ngoài việc dạy học, Frère còn phụ trách Hội quán bóng bàn của Taberd.



Frère Borgia Đệ

Có một kỷ niệm với Frère Borgia Đệ mà tôi không biết xếp vào dạng kỷ niệm vui hay buồn ? Cứ tùy tâm trạng tại mỗi thời điểm trong cuộc đời tôi sau này mà tôi oán trách hay cảm ơn Frère....

Đầu năm học Frère yêu cầu anh em chúng tôi viết trên một trang giấy: tên tuổi, tên cha mẹ, địa chỉ nhà và viết lên một thắc mắc, một tâm sự hay một ước muốn của mình rồi nộp lại cho Frère để, như Frère nói, Frère có thể biết được phần nào về học trò của mình. Lúc đó tôi rất muốn đi tu làm Linh mục, nên tôi viết nguyện vọng của tôi cho Frère.

Hôm sau vô lớp, sau khi nói chuyện với lớp về các thắc mắc, các tâm sự v.v. thì Frère Borgia gọi tên tôi và yêu cầu giờ ra chơi qua Hội Quán Bóng Bàn gặp Frère. Giờ chơi tôi gặp Frère, Frère Borgia vừa đi vừa nói chuyện với tôi về ơn kêu gọi rồi gợi ý tôi vô dòng Lasan, giải thích cho tôi những khía cạnh cao quý, sự cần thiết của các dòng tu lo việc giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ ... Lúc đó trong trí tôi tôi chỉ muốn vô chủng viện hay các dòng tu làm linh mục nên tôi từ chối những gợi ý của Frère.

Hai ba ngày kế tiếp Frère vẫn tiếp tục thuyết phục tôi vô dòng Lasan và có lẽ Frère thấy tôi quá háo danh ham làm cha hay sao mà Frère nói, "*được rồi, em cứ giữ ý muốn đó đi, khi nào thuận tiện Frère sẽ lo cho em đạt ước nguyện.*" từ đó Frère bỏ lửng không còn đề cập đến chuyện đó nữa.

Càng lớn tôi càng gần quý hơn gần Chúa, và sau này khi gặp chuyện buồn thì tôi thầm oán Frère phải chi giúp tôi đi tu thì tôi đâu có phải đau khổ ... Ngược lại khi vui vẻ bù khú với thiên hạ thì tôi lại cảm ơn Frère đã nhìn thấu bản chất quý trong tôi nên không đưa tôi vô việc tu hành ép mình khổ hạnh ...

Võ Long Hải - Houston - tháng 7 năm 2010



Những người đi qua đời tôi

Thời gian qua đi tựa như giòng nước trôi, trôi mãi. Tôi, một học sinh của Lasan Taberd ngày nào giờ đây tóc cũng đã điểm màu cùng năm tháng. Trường xưa vẫn còn đó, kỷ niệm năm nào vẫn còn đây, trong những năm dài xa quê hương, xa trường cũ, xa những hình ảnh mà tôi không thể nào quên được. Đó là hình ảnh của các Sư Huynh, các Thầy và các Cô dưới mái trường xưa.

Giờ đây, ngồi nhìn lại hình ảnh của các Thầy Cô qua trang web Taberd.org. Ảnh của Frère [Marcien Thiện](#), của Cô [Nguyễn Thị Kim Thạch](#) ngày nay và các khuôn mặt xưa kia của Thầy [Võ Văn Mậu](#) hay cô [Trần Thị Lệ Oanh](#) đã đưa tôi về dĩ vãng của bốn thập niên trước, về với khung trời cũ của tuổi học trò áo trắng quần xanh. Tuổi mang nhiều kỷ niệm, với bạn bè, với trường lớp và nhất là với Thầy Cô.

Những lời nói, những cái nhìn triu mến của các Thầy Cô và các Frère đối với lũ học trò nhỏ ngày xưa vẫn còn in đậm trong tâm tưởng của tôi. Tôi vẫn nhớ về những mẩu chuyện nhỏ mà Thầy Mậu đã kể lại cho chúng tôi trong lớp học về đời của Thầy. Tôi vẫn hình dung lại được nụ cười và lời nói của Cô Oanh, ánh mắt nghiêm nghị của Frère Marcien và những bài giảng của Cô Thạch.

Năm tháng trôi nhanh, tất cả chỉ còn là kỷ niệm nhưng đó lại là những kỷ vật vô giá mà tôi đã và sẽ mang theo trong suốt cuộc hành trình sau này. Cho tôi được nói lên lời biết ơn chân thành của một đứa học trò đã không quên sự dạy dỗ của các Thầy Cô, các Frère của Taberd, những người đã đi qua đời tôi.

Mong muốn rất đơn giản của tôi là được gặp lại những Thầy Cô như một đứa học trò của bốn thập niên trước đến ngày tựu trường. Dẫu biết rằng có những người đã ra đi về phương trời vĩnh viễn, ngày mà tôi gặp lại những Thầy Cô còn lại có lẽ ngày ấy sẽ tựa như là ngày sinh nhật thứ hai của tôi.

Xin kính tặng các Frère, các Thầy Cô của Taberd, tôi cũng không quên những vị đã ra đi và tôi xin dành một câu kính cầu nguyện cho cô Trần Thị Lệ Oanh.

Kính các Thầy Cô

Nguyễn Ngô Hùng - France - tháng 7 năm 2010



Người Thầy tôi yêu



Tháng 3 năm 1973, khi ấy tôi học lớp 9/4 Lasan Taberd. Có một điều làm cho cả một thời gian hơn 40 năm không bao giờ nhòa phai trong ký ức thời học trò của tôi. Đó là giờ Pháp Văn của Thầy Tới.

Thầy **Nguyễn Văn Tới**, dáng nhỏ con, người thấp đậm. Lần đầu Thầy vào lớp, cả bọn nam sinh chúng tôi đầy máu mặt cũng phải dè chừng cái khuôn mặt lạnh lạnh của Thầy. Chà chà, “ông” này khó nha ! Sau một vài lời giới thiệu, Thầy Tới nói giọng miền nam, chiếc kính cận làm cho chúng tôi an lòng đôi chút. Nhờ cái gọng kính trễ trễ xuống cái sống mũi lại toát lên một chân dung của nhà mô phạm thứ thiệt! ... Thầy nói tiếng Pháp lưu loát và âm điệu lên xuống làm cho chúng tôi như bị thôi miên vào một môn học có vẻ khó nuốt nhất vào thời đó. Tiếng Anh, tiếng Mỹ đang là “mốt” của Saigon mà !



Ấy vậy, mà sao tụi tui lại nhấp nhỏ, háo hức để chờ tới giờ Thầy Tới Pháp Văn tới như vậy ? Bởi vì, sau khi “truyền nội công” bằng các bài từ ngữ, văn phạm, chia verbe, Thầy nhìn vào đồng hồ và nói với cả lớp:

- Các em ngồi yên, xếp tập vở lại. Còn mười lăm phút nữa ra chơi. Thầy kể cho các em một câu chuyện.

Chính cái câu nói này, y như một lời ban thưởng cho các nhóc tỳ nghịch ngợm như bọn tớ lại khoan tay, ngồi im như thóc trong suốt giờ Thầy “lên Lớp” để rồi được tưởng thưởng bằng một câu chuyện ly kỳ, mê ly, hấp dẫn. Suốt một năm học, đến giờ Thầy, chúng tôi lại mong Thầy nhìn đồng hồ, bắt xếp tập,... Thầy thật là một kho tàng truyện kể.

Bọn tôi say mê, yêu Thầy đến mức nghiện ngập. Bố mẹ thì lại bảo: *Cái thằng! năm nay chịu học français dữ à nha ... giỏi, giỏi !!* Hỏi Thầy tuyệt cú mèo như vậy thì làm sao chẳng say mê !! Một hôm, trong buổi sinh hoạt gia đình sau bữa ăn, anh Sáu tôi kể một câu chuyện cho cả nhà nghe. Tôi thấy câu chuyện quen quen. À, chuyện Thầy tôi đã kể. Tôi nói:

- Em biết chuyện này rồi !

Thì ông anh cóc đầu một cái:

- Mà sao hử, “Thời Nay” mới đăng phần một phát hành sáng nay thôi

Tôi nói như đinh đóng cột:

- Cái chuyện đó sẽ diễn biến vậy ... vậy ... vậy đó hông tin anh chờ tuần sau đọc tiếp đi !! nếu đúng thì thua em một châu sirô kem và một đĩa bột chiên một trứng nha !

Một tuần sau, tôi được thiết đãi một châu no nê. Và như thế, suốt một năm học lớp 9, dù bận rộn với các bài đồng diễn cơ bản, các điệu dân vũ với các bạn trường Thiên Phước mà nếu có dịp tôi sẽ kể cho bạn nghe về măng đề tài trồng cây si của Taberd trước cổng "áo hồng" Thiên Phước nhé. Đó là năm chuẩn bị cho Đệ Bách Chu Niên, nôm na là Trăm Năm của Taberd đó các bạn. Bận rộn như vậy mà chúng tôi vẫn "căng bụng" với các câu chuyện khoa học, tình báo, ma quái, siêu nhiên qua lời truyền cảm của Thầy Tới. Thiệt là một năm học tràn trề kiến thức mà mãi tận bây giờ, thỉnh thoảng trên Internet tôi lại bắt gặp lại các chuyện cũ này. Mà cái thời đó của chúng tôi làm gì có CD, DVD hay Chat chit, I meo, Internet gì đâu lời kể của Thầy, chúng tôi tưởng tượng như câu chuyện ngàn lẻ một đêm. Cũng có khi tụi này mè nheo: "*Thi rồi Thầy kể chuyện đi, Thầy ơi.....*" Cũng có đôi khi Thầy tưởng thưởng vì thành tích học hành tiến bộ của lớp ...

Đó, Thầy Nguyễn Văn Tới của tôi là như vậy ! Ngoài học hành Thầy còn ban tặng cho chúng tôi biết bao mơ mộng, ước muốn bay cao vươn xa trong thế giới kiến thức bao la này. Ai mà không yêu được một người Thầy như vậy ... và vô cùng ngạc nhiên hơn nữa, sau hơn bốn mươi năm. Tôi tìm lại được Thầy bằng chính cái việc Thầy tiếp tục ban tặng cho đời một kho tàng âm nhạc của thế giới, một website âm nhạc tuyệt vời (*) và nhiều công sức. Lại một lần nữa với sự kính phục tôi được biết cuộc sống của Thầy tuy không khá giả nơi đất khách quê người nhưng với tấm hình Thầy gửi cho tôi, cả gia đình Thầy thật ấm áp, với các ánh mắt đầy tự hào về Thầy của Cô, các anh chị dâu rể đều thật hạnh phúc. Đó có lẽ là sự ban tặng của ơn trên để báo đáp công ơn của Thầy với các trò nhỏ của Thầy bao năm qua.

Xin cảm ơn và tri ân đến tất cả các Sư Huynh, Thầy Cô trường Taberd và đặc biệt với Thầy Nguyễn Văn Tới, người mà tôi luôn yêu dấu.

Nguyễn Hữu Đức - tháng 7 năm 2010
Học Trò 9/4 niên khóa 73-74 Taberd Saigon

*: <http://www.musicselection.net>



*Người trai trẻ không được phép sống trong sự tầm thường ...
Họ chỉ tìm thấy sự vui sống khi đã biết buộc chặt "xe của mình vào một vì sao"
vì "con đường cứu thoát chỉ là một hướng đi lên"*

Claudel.

Lớp Hội Họa và Thầy Lê Minh Ngữ

Thời trước ngoài việc hàng ngày cấp sách đến trường tôi cũng chọn cho mình thêm một môn học ngày cuối tuần. Loay hoay mãi, sau cùng tôi quyết định học nhạc, chắc vì nghĩ học nhạc có vẻ trí thức hơn, dễ cua gái hay vì ảnh hưởng mạnh của nền âm nhạc thời đó. Tôi học thử qua guitare, gảy từng tưng tưng được vài ba kỳ thấy khó khăn, vả lại mỗi tay quá thôi đành từ bỏ tham vọng, nhảy qua học thêm lớp hội họa.



Thầy Lê Minh Ngữ

Lớp Hội họa trong chương trình phổ thông cũng như lớp hội họa cuối tuần đều do Thầy **Lê Minh Ngữ** đảm nhiệm, phụ Thầy còn có cô **Nguyễn Thị Chín** và cô Ngà. Cô Chín hiện sinh sống ở Missouri, còn Cô Ngà nghe đâu ở California. Nhắc đến Thầy Lê Minh Ngữ, chắc đại đa số anh em học sinh Taberd đều nhớ tới món nghề nhéo lỗ tai của Thầy. Tôi vẫn mừng tượng ra dáng Thầy hơi khòm khòm hai tay chấp sau đi tới đi lui sau lưng đám học trò, lúc nào Thầy cũng nhai kẹo chewing gum nhóc nhách, gặp tên nào phạm lỗi là ngay lập tức

bàn tay của Thầy xoắn ngay lỗ tai tên tội nhân và bắt đầu vặn. Nan nhân tập trung cả hai cánh tay để che đỡ lỗ tai của mình, hai chân nhón lên theo vòng xoáy của lỗ tai để giảm áp lực và đầu gối chụm lại như diễn tả sự đau đớn. Sau khi Thầy vẽ xong cảnh nhéo lỗ tai, học sinh được thả ra để tiếp tục bụm lỗ tai một hồi lâu, chắc là phải đau lắm. Ai đã là nạn nhân của Thầy sẽ chửi thảm tôi là "*Bố khi (hay khi khô), đau chết bà luôn mà thằng này còn nói chắc là phải đau lắm*". Tình thật, bao nhiêu năm học vẽ với Thầy tôi chưa bị nhéo tai, bây giờ nghĩ lại cũng hơi tiếc tiếc.



Cô Lê Thị Chín

Hội họa trong lớp phổ thông, phần lớn là học pha màu, gọi nôm na là bản tuần hoàn màu sắc. Lớp cuối tuần nằm dưới Thính Đường, chiếm một góc nhà, cuối tuần học thêm cũng đông, bây giờ nhớ lại mang máng vài tên như **Phạm Ngọc Diệp**, **Vũ Tiên Lợi**, **Lương Trọng Cường** và **Tăng Kiên**. Còn **Chu Văn Thủy**, người họa sĩ tài ba này thì thật sự tôi chỉ nhớ là hình như có học thêm lớp hội họa, và ông bạn **Phạm Đình Nguyên**.

Lớp Hội Họa cuối tuần được học Tĩnh Vật, Người Mẩu và Cảnh Vật. Người mẩu thì có mấy cô gái, có một cô hơi tròn trịa, chừng 15, 16 tuổi, mặc jupe ngắn hình như màu xanh, ngồi chống tay nghiêng nghiêng một bên, tóc xõa dài ngang vai. Mấy cô khác thì tôi không nhớ. Người mẩu còn có một ông già, nói là già chứ tôi nghĩ chắc bằng cỡ tuổi anh em Taberd 76 mình bây giờ, ở trần, nghiêng người đẩy chiếc xe bò, cốt là lấy cái tương phản của bộ xương sườn và các bắp thịt.

Vẽ Cảnh Vật thì ra ngoài, khoảng từ hai đến năm giờ chiều, thường là chiều Chúa Nhật, đi quanh quần trường Taberd chứ chẳng đâu xa, như nhà thờ Đức Bà, Lăng Ông Bà Chiểu, Sở Thú, Tháp Rùa Duy Tân. Bài học vẽ mà tôi nhớ mãi là có bạn vẽ rất chi tiết một điểm

nên khi hết giờ, tấmtoile còn trắng toát, chỉ có một bên nóc nhà thờ có đầy đủ chi tiết cây thánh giá, hoặc trên cái phong trắng có vài cây với đầy đủ lá cành.

Thầy Ngữ cứ nhắc đi nhắc lại câu "*Các cậu phải đi từ tổng quát cho đến chi tiết, tô cho hết bức tranh theo các phong màu, sau đó mới từ từ đắp lên chi tiết, như vậy lỡ khi hết giờ và lần sau mình không có dịp đi lại chỗ cũ mình còn có thể dựa theo trí nhớ hoặc tranh ảnh để hoàn tất bức tranh*".

Ngày ấy ngoài chương trình học, trường Taberd còn tổ chức thêm biết bao sinh hoạt văn hóa khác và văn nghệ văn gừng. Sau này khi con cái bắt đầu tới tuổi đến trường, cũng phải vất vả ngược xuôi lo cho đám nhóc ăn học và sinh hoạt thêm, tôi phải công nhận trường Taberd có một tổ chức rất cao, tương đương với các trường trung tiểu học hàng đầu ở thành phố Montreal bây giờ, nơi tôi đang sinh sống.

Trong cuộc đời có được một cái may đã là may mắn hơn nhiều người, tôi và các bạn Taberd có được một lúc tới ba cái may, thành ra cái ơn mình mang cũng rất là lớn.

- May mắn thứ nhất là có Cha Mẹ hy sinh cho mình đi học Taberd,
- May mắn thứ hai là ngôi trường Taberd với các Sư Huynh tận tụy cũng như hết sức cố gắng tổ chức các lớp học và sinh hoạt hàng đầu ngành giáo dục
- May mắn thứ ba là các Thầy Cô có tài năng, sự chăm chỉ, lòng kiên nhẫn và yêu nghề như thầy Lê Minh Ngữ.

Những năm theo Thầy Ngữ học vẽ, phần chính tôi hấp thụ nơi Thầy "*đi từ tổng quát đến chi tiết*", và ngày nay nguyên tắc này cũng giúp tôi giải quyết được rất nhiều việc trong công việc làm. Nay nhân dịp Nhớ ơn Thầy Cô, Tôi xin nhắc lại để tỏ lòng nhớ ơn đến Thầy Ngữ và các Cô Chín, Cô Ngà đã cho tôi cái may mắn nhận thức được cái hay cái đẹp của màu sắc và một nguyên tắc làm việc mà tôi muốn chia sẻ cùng các bạn.

Nguyễn Văn Em - Montreal - 26 tháng 7 năm 2010

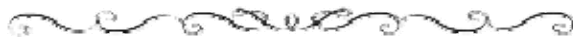


Một kỷ niệm Nguyên còn nhớ được nữa là với Thầy **Lê Minh Ngữ** dạy vẽ. Thầy có cú nhéo tai "*gia truyền*" vậy mà hồi đó vẫn không sợ mới ghê chứ. Nguyên còn nhớ mỗi Chủ Nhật đi học thêm vẽ, vẽ thì dỡ nhưng thích đi học thêm là để được chơi đá banh bàn. Nguyên vẽ viết chì xong rất nhanh, Thầy khen đẹp, tới phần tô màu là pha màu đổ nước nhiều nhiều để quét màu cho lẹ cho mau xong để Thầy vừa đi đâu đó là chạy ra đá banh bàn. Nguyên với **Lê Trọng Khiêm** cứ canh Thầy vừa đi là ra chơi, thấy Thầy trở lại từ xa là chạy vào lớp. Nhưng cũng vài lần Thầy đứng sau lưng hỏi nào không hay, tai tự nhiên đau nói là biết rồi, Thầy hai tay nhéo tai hai chú dẫn vào lớp. Phải công nhận lúc đó vừa đau vừa buồn cười cảnh hai thằng bị nhéo tai vừa đi vừa la vừa ráng nhịn cười. Kỷ niệm khó quên.

Nguyễn Bá Tài, Lê Trọng Khiêm, tụi bay hiện nay ở đâu?

Trên đây là những kỷ niệm về Thầy cô mà Nguyễn còn nhớ được

Phạm Đình Nguyên - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010



Cô Lê Thị Như



(Kính tặng Cô **Lê Thị Như**, Hướng Dẫn lớp 5/5, niên khóa 1971-1972, Lasan Taberd)

*Les petits nains de la forêt,
Ont d'amusantes barbichettes.
De beaux yeux couleur de noisette,
Et d'étranges petits bonnets.*

Dancez, petits nains ...



Tiếng hát của những chú học trò nhỏ Tabériens vẫn văng vẳng đâu đây. Quyện vào đó, những điệu nhảy mềm mại của họ trong phục sức "*barbichettes*", trong sân trường Taberd, hình như muốn kêu gọi quan khách và các bạn đồng nhịp trong vài phút thoải mái của ngày giải trí hào hứng.

Nhắc đến Cô Như, tôi nhớ đến giọng Pháp rất "*Parisienne*" của cô. Một chất giọng nhỏ, trầm, nhưng rất là "*décisive*". Vì tiếng của Cô nhỏ, không đủ làm cho đám giặc chúng tôi chú ý, nên lớp chúng tôi thường hay ồn ào trong giờ của cô. Mỗi lần như vậy, chúng tôi lại nghe Cô lớn tiếng:



- *Silence !*

Nhưng đến lần thứ hai: "*Silence, S.V.P.!*", thì thế nào cũng có một trụ bị khẻ tay làm gương!

Đặng Sĩ Bình - Ottawa – 31 tháng 7 năm 2010



Thầy Đồng Văn Quan, dạy Toán

Năm lớp 8, lớp 9 tôi học môn Toán với thầy **Đồng Văn Quan**, cái giờ này thật là nghệt thờ đối với tụi tôi. Thầy thuộc típ người đô con, tóc cắt kiểu ca-rê 3 phân luôn không thay đổi, thầy người Nam và thầy kỹ tính vô cùng, giờ Hình Học là phải đầy đủ dụng cụ học tập, tất cả phải để trên bàn từ cây thước dẹt, thước đo góc, compa, bút chì, bút màu, cục tẩy, ... Tập vở thì phải bọc bì màu trắng hoàng, sạch sẽ không có vết tẩy xóa, kỹ càng hơn nữa khi viết đầu hàng phải chừa lồi, gạch đầu dòng, xuống hàng nhớ viết hoa, đáp số thì phải đóng khung, hể mỗi lần thầy kêu lên trả bài là thầy kiểm tập vở luôn, hể quên là năm cây thước kẻ cấp kỳ, cho nên trong các tập vở của các môn, thì tập vở của môn toán là sạch nhất, và điệu đàng với những màu xanh, đỏ, tím vàng gạch dưới và đóng khung.



Thường sau giờ Toán thầy hay cho bài tập về nhà làm thêm, nhất là vào ngày cuối tuần thì nhiều bài hơn một tí, rồi tuần sau thầy kiểm tra và sửa bài luôn, thằng nào làm biếng thứ Bảy, Chúa Nhật lo chơi, thì đầu tuần vào lớp nếu xui xẻo bị kiểm tra vở mà bài thì chưa chịu làm thì ăn chục cây thước lập tức.

Bài học cũng vậy cho bài về những định lý thì lo học cho xong, thằng nào bị thầy gọi trả bài, thấy mặt mày nó xanh lè là biết không học bài rồi, nếu quên thầy cho đứng tại chỗ để ráng nhớ lại nếu nó quên, gọi là cho nó một chút ân huệ, chút nữa thầy mới quay lại hỏi đã nhớ chưa, nếu ập úng và lắc đầu thì tức khắc lãnh mười cây thước kẻ đau điếng.

Típ thầy đô con và cây thước của thầy cũng hơi ngang tầm, nên cứ thấy thấp thoáng cây thước vung lên là muốn xanh mặt rồi, mà thầy giáng cú nào cú nấy ra hồn luôn, chỉ một lần là tổn. nhưng thật ra thầy dạy toán rất cừ và dễ hiểu, nhìn cái phong cách kỹ càng trong bài vở là biết cách dạy của thầy rồi. Ngoài Taberd ra thầy còn dạy toán ở trường Kỹ Thuật Cao Thắng nữa.

Có một điều tôi luôn nhớ khi nhắc về thầy, ít khi nào thầy đọc bài cho học trò viết, thường thầy viết hẳn bài lên bảng, thầy viết và vẽ rất rõ ràng trên bảng, tụi tôi cứ thế mà theo đó chép bài, thường thì chép bài xong thì thầy mới bắt đầu giảng bài. Năm lớp 9 thầy còn cho thêm mục toán chạy, khoảng 15 phút sau khi chép xong đề bài, là tụi tôi tức tốc làm bài cho kịp để nộp, điểm của toán chạy cũng được tính vào điểm hàng tháng, đếm được khoảng mười mấy đũa thì thầy ra lệnh ngưng, rồi thầy chấm và cho điểm, những bài nào làm và nộp không kịp thì lần sau phải ráng, nếu cuối tháng không có bài nào nộp thì không có điểm.

Đó là thầy dạy toán của tôi năm lớp 8, 9 mà tôi không thể nào quên được.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010



...

Cũng qua Thầy Hoàng Tuyền tôi còn được biết thêm thông tin về Thầy [Đông Văn Quan](#) dạy môn Toán lớp 9 (nay Thầy cũng đang định cư bên Úc), Thầy Quan rất là nghiêm, chưa hề thấy Thầy cười bao giờ, mà đúng là Thầy dạy môn toán nên tính Thầy rất quy củ, đâu ra đó đàng hoàng. Tôi nhớ nhất ở Thầy là cái cách thức lau bảng của Thầy. Thầy nói là phải lau sao cho sạch giống như bốn góc tấm bảng (là nơi chẳng bao giờ phấn đụng tới), mỗi lần Thầy lau bảng là chúng tôi trở mắt nhìn (có lẽ lau vài phút mới xong), rồi sau khi lau xong thì bọn tôi lại nhìn lên góc bảng so sánh xem có ngang ngửa với nhau không? Nghĩ lại cũng thấy buồn cười. Thầy đang ở nước ngoài nên không thể dự Hội Ngộ kỳ tới được.

...

[Nguyễn Quân](#) - Sài Gòn - 19 tháng 7 năm 2010



Cô Giáo Quốc Văn đầu tiên của tôi



Năm 1968, trường Taberd đã chuyển các lớp cấp dưới sang chương trình Việt. Chúng tôi đã không còn học lớp 7ème nữa mà là lớp Nhất. Tất cả môn học đều chuyển qua tiếng Việt. *Arithmétique* được thay bằng *Toán*, *Leçons de Choses* thay bằng *Thường Thức*, và lại có thêm môn *Quốc Văn*. Năm đó chúng tôi học Quốc Văn với cô [Chu Thị Vân Anh](#). Cô Vân Anh với dáng vẻ dịu dàng và giọng nói nhỏ nhẹ nhưng rất nghiêm nghị. Tôi nhớ là tuy Cô không dùng hình phạt đòn roi bao giờ nhưng những giờ Cô dạy lúc nào lớp cũng trật tự hơn những giờ học các môn khác. Đầu năm học đó, tôi rất ngán môn Quốc Văn vì tôi chưa quen viết nhiều bằng tiếng Việt. Tập bài làm môn này của tôi bị Cô sửa tan nát. Sau vài tháng học, không hiểu sao mà dần dần tôi lại bớt sợ môn Quốc Văn mặc dù bài làm vẫn còn sai rất nhiều. Cô đã rất tận tâm và kiên nhẫn sửa cho tôi những câu viết ngây ngô và những bài luận văn không có cấu trúc gì hết. Và rồi từ bớt sợ dần đến yêu thích, tôi đã thật sự ham thích học Quốc Văn. Cuối năm học, một điều không ngờ đã xảy ra: tôi được xếp hạng Nhì môn Quốc Văn!

Tôi xin cảm ơn Cô Vân Anh thật nhiều về những gì Cô đã cho tôi: sự yêu mến, hãnh diện về tiếng Việt phong phú của một người Việt Nam. Cho đến ngày nay tôi không phải xấu hổ vì là người Việt Nam nhưng mà lại không rành tiếng Việt (mặc dù tôi vẫn còn nhiều sai sót). Chính nhờ Cô, *Cô Giáo Quốc Văn đầu tiên của tôi*, mà tôi đã vượt qua được những trở ngại ban đầu trong việc học tiếng Việt.

[Lê Việt Quang](#) – Australia - tháng 8 năm 2010

Thầy Nguyễn Kim Tiếng, dạy Lý Hóa lớp 10

Sáng Chủ Nhật ngày 30-5-2010, theo lời hẹn chúng tôi một nhóm gồm: Minh Sơn, Đình Nguyên, Trịnh Lương, Long Hải, Ngọc Lâm, Thu Chinh và tôi. Hôm nay chúng tôi đến thăm Thầy Nguyễn Kim Tiếng, thầy dạy môn Lý Hóa năm lớp 10, đối với tôi thì tôi không học Thầy ngày nào, vì lúc đó tôi đã ra khỏi trường rồi, nhưng ấn tượng nhất của Thầy mà tôi vẫn nhớ, là khi đến nhà Thầy lúc giới thiệu tên của anh em cho Thầy biết, thì Thầy có hỏi ai là anh Chính, có Chính ở đây không? Thầy có đọc những bài của tôi viết về Trường cũ bạn xưa, và Thầy có khen tôi viết hay.

Thầy trò ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa, Minh Sơn thì vẫn nhớ lời Thầy khen anh khi xưa về môn Lý Hóa, và Thầy cũng kể một kỷ niệm lúc Thầy dạy lớp 10, hôm đó Thầy đang dạy học thì thấy có hai ông học trò, đang say sưa chụm đầu vào nhau chơi trò gì đó, âm thầm đi đến gần, Thầy mới biết hai ông đang chơi trò chơi đá đồng hồ của nhau, một trò chơi cũng đang được các ông nhóc ngày ấy ưa chuộng, trò chơi này có nghĩa là lấy tay kéo ra, rồi gác 2 cái cốt dùng để lên dây cốt hay lên giờ, hễ cây nào đứng lại thì người ấy thua, thế là Thầy tịch thu hai cái đồng hồ ấy, mà ngày đó tụi tôi hay đeo loại đồng hồ mỏng lét và rẻ tiền, hiệu Bulova hay Movado cái loại lên dây cốt, với sợi dây da giả cá sấu, nên Thầy tịch thu và thả từ trên lầu 2 hay 3 gì đó, đến giờ ra chơi hai cu cậu chạy xuống sân tìm, thì tanh bành lá hẹ rồi còn đâu chi nữa em ơi.



Theo Thầy cho biết, Thầy về dạy Taberd từ năm 1966, do Frère Hiệu Trưởng Desiré Lê văn nghiêm mời, lúc đó Thầy dạy chương trình Pháp (section Française), lớp Seconde tương đương lớp 10 chương trình Việt. Năm 1971, thầy phụ trách ba lớp Đệ Tam (lớp 10) dạy môn Lý Hóa, và ngoài ra Thầy cũng dạy thí nghiệm về môn Hóa các lớp 10 ở Taberd.

Năm 1976 Taberd bị đóng cửa, Thầy qua dạy ở Marie Curie, như bao nhiêu các Thầy Cô lúc bấy giờ, thân phận các Thầy Cô và trò tan tác mỗi người một nơi, các Thầy cô phải chịu sự điều động và phân công đi khắp nơi, có khi xa thành phố đến những nơi xa lạ. Tuy nhiên cái mà các Thầy cô đôi khi cảm thấy mình hụt hẫng, là chưa theo kịp lối sinh hoạt mới ngày ấy.

Tôi cũng đã từng có cái cảm giác hụt hẫng đó, khi tôi rời Taberd và học trong những ngôi trường xa lạ, thấy nhớ về cái không gian quen thuộc, từng cái ngõ ngách trong sân trường, từng Thầy Cô và bạn bè quanh tôi ngày nào. Hẳn là các Thầy Cô cũng thế, nhưng biết làm sao hơn được vì đó là những thời cuộc thay đổi, và mọi người đều cố gắng thích nghi với cuộc sống mới.

Viết về Thầy con phục cái Sĩ nơi Thầy, cái Sĩ và cái Tâm của người trí thức.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010

Thầy Nguyễn Khắc Đoàn, dạy Sử Địa

Năm lớp 9-6, môn tôi thích nhất và hào hứng nhất là môn Sử Địa của thầy Nguyễn Khắc Đoàn, dáng thầy nhỏ nhắn, hơi đen một chút với cặp kiềng cận, giọng thầy hơi khàn khàn. Năm nay trong chương trình Sử Cận đại, tụi tôi học về cuộc chiến tranh Đệ Nhị Thế Chiến, thầy đúng là có khoa ăn nói, thầy thì thao thao bất tuyệt với những trận đánh của hải quân Nhật, Đức, trò thì say sưa ngồi há mồm ra mà nghe, nhất là hai ông nội Nguyễn Công Thăng và Vũ Văn Chính ngồi bên cạnh tôi, đúng ra là cả ba đứa đều có những sở thích giống nhau về tàu chiến và máy bay, tôi thì trời cho những mười cái hoa tay, nên tôi vẽ máy bay rất giống và đẹp, tôi nghe bạn bè nói thế.



Với những chiếc tàu chiến đã đi vào huyền thoại, như chiếc chiến hạm khổng lồ Yamato của Đô Đốc Yamamoto, nặng hơn 70.000 tấn là niềm tự hào của hải quân Nhật, nhưng chưa một lần tham chiến đụng độ với Hải quân Mỹ, thì đã bị không quân Mỹ phát hiện bao vây và đánh chìm, mang theo xác của Đô Đốc lừng danh Yamamoto xuống đáy biển Thái Bình Dương. Hay như chiếc Bismack của Hải quân Đức Quốc Xã, một nỗi kinh hoàng cho các tàu chiến của Anh, hay những tàu chở dầu và hàng hóa trên biển Đại Tây Dương. Thầy lại kể về trận Trân Châu cảng bị đột kích bất ngờ, khiến các tàu chiến Mỹ trở tay không kịp, và đây là trận mở màn cho cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Nhật, và vào những lúc cuối của cuộc chiến tranh thế giới, với những đòn Kamikaze của Nhật đâm máy bay thẳng vào tàu chiến tự sát.

Thầy kể về chiếc Tuần tra trên biển PT. 109 do Đại Úy J.F. Kennedy làm trưởng tàu, với những chiến công hiển hách như giúp bảo vệ và tuần tra trên biển, hỗ trợ cho lính đổ bộ trên bờ và cuối cùng oai hùng ... chìm vào đại dương, Đại Úy J.F. Kennedy sau này là Tổng Thống Mỹ, đã có một cuốn phim nói về chiếc tàu này, cũng như đầu năm 75, có phim Tora! Tora! nói về chiến hạm Yamato. Có lần nghe thầy kể về trận đấu Tăng giữa Đức do Tướng Rommel dẫn đầu, đụng độ với Tăng của Anh do Tướng Montgomery chỉ huy, tại mặt trận ở Châu Phi.

Tôi chỉ nhớ về Thầy dạy Sử Địa của mình năm lớp 9 như thế đó, tôi còn nhớ thỉnh thoảng trong giờ dạy của thầy, thầy dẫn cả lớp cho đi xem phim tư liệu, nói về cuộc chiến tranh tại các nước, và tôi còn biết Thầy có cửa hàng bán máy ảnh, máy chiếu phim ở Sài Gòn. Và không hiểu tại sao Thầy chỉ dạy lớp 9-6 đến giữa năm rồi thầy xin đổi sang dạy lớp khác, câu trả lời cho đến bây giờ vẫn chưa được giải đáp, vì tôi cũng chưa gặp lại Thầy lần nào.

Nghiêm Quốc Việt - Cali - tháng 7 năm 2010

Các Thầy Thể Dục của tôi

Năm giờ chiều rồi mà trời vẫn còn nắng nóng và oi bức. Khí hậu Sài Gòn bây giờ nắng nóng nhiều hơn mưa. Len lỏi giữa dòng xe đông đúc, tôi đang đi tìm nhà Thầy khu vực đường Nguyễn Trãi, quận 5. Cũng không khó tìm lắm vì nhà Thầy ngay mặt tiền đường và cạnh ngay trường cao đẳng TDTT TW2. Thời gian đã quá lâu đến tôi không còn nhớ bao nhiêu năm rồi không gặp lại Thầy. Thầy vẫn ở đây và tôi đang tưởng tượng khuôn mặt của Thầy mà có lẽ chẳng bao giờ tôi quên.

- *Chào em, mặt quen quá mà Thầy quên tên rồi ...*

Thầy vẫn mạnh mẽ, giọng nói vẫn sang sảng, và đôi mắt vẫn lạnh lợi lắm.

- *Dạ chào Thầy, em tên là Lý Minh Sơn. Em vừa là học sinh Taberd cũ của Thầy vừa là giáo sinh của trường Trung Cấp Thể Dục Thể thao Trung Ương 2. Nếu thầy nhớ lớp trưởng lớp 2D, chính là em đó!*

Và thế là hai Thầy trò bắt tay mừng vui hỏi thăm rồi rít, từ chuyện này bắt sang chuyện khác. Hiện giờ Thầy không còn dạy nữa nên trông Thầy trắng trẻo hơn. Tuy đã lớn tuổi nhưng sự hoạt bát và lạnh lợi vẫn còn ở người Thầy đã suốt đời gắn bó với TDTT. Thầy kể nhiều về hoàn cảnh của Thầy, những lúc thăng trầm. Bây giờ thì cuộc sống của Thầy đã ổn định và an nhàn hơn rồi. Rồi Thầy kể rằng cũng có một số anh lớn Taberd lâu lâu đến thăm viếng Thầy làm Thầy vui lắm. Khi nghe tôi giới thiệu về trang web Taberd.org và những dự định sắp tới, Thầy chỉ dạy và đóng góp nhiều kinh nghiệm đã trải qua, để trang web duy trì và phát triển.



Nhớ lại hồi chúng tôi học lớp 10, trong tuần có một giờ TDTT của Thầy Hồng. Sau hai tiết học đầu trên lớp học, lớp chúng tôi xuống sân để thay đồ học giờ thể dục: áo thun trắng, quần sọt xanh, giày bata trắng. Quần áo và cặp được để thành từng nhóm và cả lớp ra sắp hàng điểm danh cho giờ thể dục. Một ngày kia, sau khi đã điểm danh xong, Thầy cho cả lớp ngồi xuống đất, chuẩn bị giới thiệu bài tập thì Thầy phát hiện Trần Thanh Quang không thay đồ thể dục. Thầy kêu Quang đứng lên và hỏi tại sao không thay đồ. Quang trả lời là quên mang đồ. Thầy hỏi:

- *Em có bận quần đùi ở trong không? (vì quần dài không chạy nhảy được).*

Quang trả lời: - *Dạ thưa Thầy, em không bận gì bên trong cả!*

Thầy không tin, kêu Quang lên đứng trước lớp, quay lưng lại, mở quần cho Thầy xem. Quang nói:

- *Dạ thưa Thầy em nói thiệt.*

- Em cứ cười ra cho Thầy xem.

Thầy đáp, thế là Quang cười và tuột quần xuống. Cả lớp ôm bụng cười nghiêng ngửa, vì khi tuột xuống từ sau nhìn tới chỉ thấy cái mông trắng toát và lòng thòng. Thầy la lên:

- Màỵ không bận gì ở trong thiệt hả, kéo quần lên!

Dù tập mệt nhưng thật vui. Những ký ức ấy của tuổi học trò luôn theo tôi suốt cuộc đời. Nhiều khi đi ngang qua trường, tôi vào trường và đứng lại những vị trí mà cả lớp ngày xưa đã ngồi tập hợp, rồi tôi nhớ lại gương mặt của từng người bạn, nhớ lại lời nói của Thầy ... và tôi tạm quên đi cái lo âu của cuộc sống hiện tại.

Năm 1977 tôi nộp đơn xin thi vào trường trung cấp TDTT TW 2 để ra làm giáo viên thể dục. Tôi không nghĩ rằng sẽ được gặp lại các Thầy dạy thể dục cũ. Sau phần thi lý thuyết Toán Lý Hóa khá ngon lành, tôi đến phần thi môn TDTT tự chọn. Sau 75, ở nhà tôi chơi bóng chuyền. Nghĩ rằng mình chơi cũng không tệ nên khi thi tôi đăng ký môn bóng chuyền. Ngày vào thi gặp ngay Thầy Ngô Phục, mừng quá tôi lại chào Thầy và làm quen liền:

- Dạ thưa Thầy, em là học sinh Taberd của Thầy.

Biết vậy, Thầy Phục vui lắm và hỏi thăm tôi tình hình thi cử. Tôi bảo văn hóa thì mình OK rồi còn môn thể thao thì em đăng ký môn bóng chuyền của Thầy. Thầy bảo vậy khởi động đi rồi có gì Thầy giúp đỡ cho. Tôi đứng xem lúc chưa đến lượt mình, thấy các anh thi trước làm quá tốt mà Thầy cũng chỉ cho đủ TB. Tôi cảm thấy lo vì Thầy chấm khó quá. Tôi đến hỏi Thầy, môn này chấm khó quá em sợ không đạt. Thầy bảo hay em chuyển tên qua Thầy Hồng đi, ném tạ dễ lấy điểm hơn. Thế là tôi chạy qua gặp Thầy Hồng:

- Dạ thưa Thầy em là học sinh Taberd của Thầy đây, nhờ Thầy cho em đổi tên qua thi với Thầy.

Thầy Hồng vui vẻ ghi tên tôi thi môn ném tạ. Kết quả tôi được 8 điểm trên 10 nhờ đẩy được 8m. Cám ơn Thầy, em đã thi đậu!. Sau đó tôi lại tiếp tục được Thầy Hồng dạy dỗ trong suốt quá trình học TDTT đến năm 1979. Hồi tưởng lại, hóa ra tôi lại có duyên nợ với Thầy nhiều đến thế. Tôi cảm thấy thật hạnh phúc và luôn biết ơn Thầy. Xin chân thành cảm ơn người Thầy của đời tôi.

Lý Minh Sơn - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010



Những cái tên, những hình ảnh !



Từ lúc vào học tại trường Lasan Taberd năm 1964 cho đến khi rời trường vì hoàn cảnh lúc niên học 1971-1972.

Trong khoảng thời gian mà tôi học tại Taberd, có lẽ là thời gian rất lớn lao trong đời tôi , mặc dù nay tóc đã đổi màu theo năm tháng nhưng những kỷ niệm trong vòng 8 năm xưa ấy không thể nào mà tôi quên được, nhất là những hình ảnh và bóng dáng các Frères và Thầy Cô.

Quên sao được những hình ảnh ấy, quên sao được những khuôn vàng thước ngọc kia. Từ những Frères Hiệu Trưởng, từ những Frères Giám Học ngay cả "*Ông Ngoại Jean*" với những lời la rầy khi chúng tôi chơi "*đá gà*" hoặc thằng này công thằng kia để "*đá ngựa*" như những phim "*La Mã*" của ngày nào!

Có thể vào những năm học 10ème, 9ème hay 8ème, chúng tôi còn quá nhỏ nên không mấy gì nhớ đến kỷ niệm thời học sinh nhưng tôi vẫn luôn nhớ đến hình ảnh của các Thầy Cô, trong đó có một "*Bà Giáo*" ở lớp 10ème4. Tại sao tôi lại không nhớ được những năm 9ème và 8ème mà chỉ nhớ đến lớp 10ème ? Vì Bà Giáo ấy là người Tây, nhưng tiếc rằng tôi đã quên tên của Bà! Nhưng trong đầu tôi hình ảnh cùng những lời giảng dạy của Bà như vẫn còn văng vẳng bên tai.

Nói tiếp theo thời tiểu học là những năm của bậc trung học. Thầy [Võ Văn Mậu](#), Thầy [Trần Văn Phước](#), Cô [Trần Thị Lệ Oanh](#), Cô [Nguyễn Thị Kim Thạch](#) và còn nhiều Thầy Cô khác đã đem lại cho chúng tôi những kiến thức và lễ phép. Các vị đã dạy dỗ chúng tôi với hết cả tâm lòng và hy vọng là lũ học trò một ngày nào đó sẽ thành đạt.

Ngày hôm nay, mặc dầu ở nhiều địa vị khác nhau trong xã hội, chúng tôi, những đứa học trò của thuở xưa vẫn luôn nhớ về những người đã cho chúng tôi những điều hay, những lẽ phải, những hiểu biết, những lễ phép lẫn những tình cảm của tình Thầy Trò!

Có lẽ, hai thập niên nữa, ở tuổi thất tuần, đầu bạc răng long, tôi cũng sẽ không quên những hình ảnh này và mỗi khi gặp lại tôi cũng xin thưa: *Dạ! Thưa Frère, Dạ ! Thưa Thầy* hay *Dạ! Thưa Cô*. Đây là sự cảm ơn chân thành của một người học trò ngày xưa, đã, đang và sẽ không bao giờ quên ơn của Thầy Cô.

Kính về Thầy Cô

Nguyễn Ngô Hùng - Paris - tháng 7 năm 2010

Người Thầy Hướng Dẫn Khải Đạo

Năm 1973, nhà trường thành lập văn phòng *Hướng Dẫn Khải Đạo* do Thầy **Nguyễn Văn Tới** phụ trách. Mục đích của văn phòng này là giúp học sinh sắp sửa ra trường có thêm khái niệm trong việc chọn lựa ngành học tương lai và cũng đồng thời giải đáp các thắc mắc của các học sinh về cuộc sống. Văn phòng Khải Đạo đã tổ chức cho học sinh thăm viếng các cơ sở kỹ nghệ như nhà máy bia, hãng dệt, viện Pasteur, v.v. để giúp học sinh có cái nhìn thực tế hơn trong chuyện chọn ngành học cho tương lai. Qua các chương trình đó, tôi có dịp tiếp xúc với Thầy Tới nhiều hơn là qua những giờ học Pháp Văn trên lớp, tôi thấy Thầy rất dễ gần gũi và thân thiện với học trò. Sau đó vì phải đối phó với thay đổi của luật Tổng Động Viên, tôi chuẩn bị nhảy bỏ lớp 11 lên thẳng lớp 12. Thế nên tôi đã nhiều lần nhờ Thầy hướng dẫn thêm về chuyện chọn ngành học. Thầy đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong việc định hướng cho việc học hành và giúp tôi tự tin hơn trong năm tôi học lớp 12.



Nhưng rồi mọi việc đã thay đổi vào cuối năm học 75, tôi đã không cần chuẩn bị gì nữa. Việc học không còn là vấn đề chính để lo nghĩ vì cuộc sống hàng ngày còn có những lo toan lớn hơn nhiều. Trong những năm tháng đầy âu lo đó, tôi và vài đứa bạn nữa vẫn giữ liên lạc với Thầy, lúc đó Thầy đã chuyển về trường Thạnh Mỹ Tây. Chúng tôi hay tới nhà Thầy để tâm sự, trao đổi với Thầy về những lo lắng, trăn trở trước những thay đổi quá lớn của cuộc sống của chúng tôi cũng như của chính gia đình Thầy. Thầy đã kể cho chúng tôi nghe những chuyện ngày xưa khi Thầy đi du học với ý muốn vào ngành Ngoại giao hay trở thành thông dịch viên cho Liên Hiệp Quốc của Thầy trước khi về dạy tại Taberd. Những chuyện mà lúc đó chúng tôi tưởng như là chuyện đọc trong sách vì quá xa vời với cuộc sống trước mắt. Thầy còn kể cho chúng tôi nghe về những chuyện thường ngày trong ngôi trường mới để rồi cùng lo lắng cho tương lai. Thầy trò thường nhắc nhau là cố giữ vững niềm tin chờ cho ngày mai tươi sáng hơn, những khó khăn lúc đó chỉ là tạm thời mà thôi. Chúng tôi vẫn nhớ rất nhiều về những lần gặp Thầy trong thời gian này.

Tôi xin cảm ơn Thầy về những gì Thầy đã cho chúng tôi: kinh nghiệm sống và tình cảm trong giai đoạn khó khăn. Đối với tôi đó là những điều quý báu nhất mà người Thầy có thể dành cho học trò của mình. Thầy đã không chỉ là người *khải đạo* nhưng còn là người đi cùng chúng tôi trên những đoạn đường đầy bất trắc đã qua.

Lê Việt Quang - Australia - tháng 8 năm 2010



Viết về các Frères



Những năm tháng tôi học trường Taberd, có nhiều Frère tuy không dạy trên lớp nhưng vì nhiều lý do khác nhau, tôi vẫn nhớ về các Frère này.

Trước hết là các Frères **Germain Quý**, **Calixte** (là hai anh em) và Frère **Emmanuel Oai**. Ba vị vốn từ trường Thánh Giuse Mỹ Tho chuyển lên và là thầy dạy của ba tôi ngày trước. Cũng gọi các vị là ông Nội như các bạn khác, nhưng đối tôi, các vị thật sự là Ông Nội hay nói theo kiêu hiệp là "Thái sư phụ". Do biết tôi là con của học trò cũ nên đối với tôi, có lẽ các Frères dành cho sự ưu ái đặc biệt: bị ký đầu nhiều hơn.



Frère Germain Quý Frère Calixte Sang Frère Emmanuel Oai

Tôi nhớ buổi sáng khi vô trường thì Frère Emmanuel thường đứng khoanh tay ở gần cổng, vừa lần chuỗi Mân Côi vừa coi chừng học trò vô trường. Học trò đi ngang thường cúi đầu chào Frère rồi đi vào sân trong, thường thì Frère khệ gật đầu. Gặp tôi, khi tôi cúi đầu chào thì Frère mỉm cười rồi ký nhẹ lên đầu một cái. Cử chỉ bình thường nhưng khi đó làm cho tôi rất hãnh diện với các bạn. Một hôm, vì giờ ra chơi hôm trước, lúc đùa giỡn, tôi đập đầu vô cột bóng rổ nên đầu tôi bị sưng u lên một cục. Sáng hôm sau vô trường, cũng theo thói quen cúi đầu chào Frère, và cũng được Frère ký đầu. Frère ký nhẹ vô cục u của tôi ... Má ơi ! nó buốt lên đến tận óc, đau ứa nước mắt mà không dám kêu một tiếng. Chưa hết, vô sân trong gặp Frère Germain không né kịp, lại được (đúng hơn là bị) Frère vỗ nhẹ lên đầu vài cái ... tôi lùng bùng lổ tai vì đau, giờ ra chơi thấy Frère Calixte từ xa là tôi lủi ngay chỗ khác, để bảo vệ cái đầu có cục u của tôi.

Frère **Joachim Thuận** thì mọi học sinh Taberd đều không lạ, hình ảnh Frère mập mập tay nắm lại (vì cầm bực các) chấp trước bụng, tuy không dạy trên lớp nhưng ai cũng biết Frère vì phòng chiếu phim của Frère. Sáng trước giờ vô lớp, giờ ra chơi, vô coi phim tôi nhớ là 2 đồng, sau là 5 đồng. Tôi thích xem phim vào giờ ra chơi, những phim như *Lagardère*, *Les Trois Mousquetaires*, ... từng tập chiếu nhiều ngày làm chúng tôi mê mẩn, không nghe rành tiếng Pháp thì thỉnh thoảng nghe Frère Joachim vừa đứng trước cửa vừa thuyết minh vài câu cũng theo dõi được cốt truyện phim.





Một Frère khác, không ở Taberd mà ở Mai Thôn, nên học sinh ít người biết là Frère **Ambroise Minh**. Frère là người phụ trách trại chăn nuôi của nhà dòng. Gia đình tôi cũng có trại chăn nuôi ở vùng đó nên hai trại thường hỗ trợ cho nhau. Frère Ambroise là người đưa cho gia đình tôi những cặp chim cú đầu tiên để nuôi thú và từ những cặp chim cú đó, gia đình tôi nhân giống và sau đó "*khuyến nhen hồ*" khi nuôi chim cú thành một phong trào. Frère Ambroise rất thương anh em tôi và thường đến ăn cơm với gia đình tôi. Tại Taberd, tôi thường gặp Frère ở nhà xe phía cổng Hai bà Trưng, Frère thường đi trên chiếc xe tải Renault, mỗi lần gặp Frère cười thật tươi với tôi. Tôi cảm thấy mình đặc biệt khi các bạn hay hỏi: *Frère đó là Frère nào vậy? bộ Frère biết mà hả?*

Võ Long Hải - Houston - tháng 7 năm 2010

Viết về Frère Marcien Luật



Nhớ đến Frère Marcien Luật là phải nhớ đến cái dáng cao và gầy, cùng với cái mắt kiếng cận to và tròn, những hình ảnh ấy luôn luôn đập vào mắt bọn nhóc chúng tôi. Nay nhìn lại hình của Frère tuy vai Frère có xệ xuống do tuổi tác ngày càng chông chát, nhưng cặp mắt kiếng to và tròn muôn thuở vẫn còn, có lẽ còn hơi to so với cái mắt kiếng cũ, lại còn có màu trắng thật điệu dàng, Frère đã 89 tuổi rồi mà nhìn Frère cũng còn khỏe lắm, nghe nói Frère còn đưa cháu đi học nữa mà.



Frère kể rằng có một thời gian dài từ năm 75 cho đến sau này, Frère luôn luôn đau khổ và trông ngóng tin tức của cô em gái, đã bị thất lạc từ trước ngày giải phóng đến giờ, Frère không biết làm sao để tìm tin tức và liên lạc được với cô em. Frère cho biết cô em gái của Frère là soeur Maria Félicienne Nguyễn Thị Lệ, năm nay cũng 86 tuổi rồi. Hồi năm 75 em Frère được đổi qua Pháp, rồi đi nhận nhiệm vụ ở Madagascar, một thời gian lâu sau đó mất liên lạc luôn.

Thời may sau này có Soeur Martha Trịnh Kim Ngân, đã tìm được tung tích cô em gái năm xưa đã thất lạc của Frère. Hiện cô em gái của Frère ở nhà hưu dưỡng, tu viện Saint Paul, số 4 Tôn Đức Thắng, TP.HCM.

Trong cái ước nguyện lúc gần cuối đời của Frère, tôi xin anh em Taberd mình, nhất là tại Hải Ngoại, mỗi người chung tay cùng với anh em ở Việt Nam, cho Frère được tìm lại một ước mơ, gặp lại người em thân yêu năm nào, một ước mơ mà Frère đã đau khổ bao nhiêu năm nay, đó cũng là tấm lòng của chúng ta hướng về Thầy Cô đúng ý nghĩa nhất. Mong ước mơ của Frère sớm được thành ước nguyện, ước nguyện đó đúng vào ngày Lasan Hội Ngộ tháng 8-2010.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - tháng 7 năm 2010

Ký ức về Taberd Sài Gòn ...

Đề tưởng nhớ về Sư Huynh Félicien Huỳnh Công Lương, Edmond Nguyễn Văn Công, Bonnard Hồ Đình Bá, những Sư Huynh và bạn bè khác đã vĩnh viễn ra đi ...

*Tất cả đều trôi qua.
Tất cả đều mất đi.
Chỉ có kỷ niệm là còn ...*

Lasan Taberd không phải một tên dễ nhớ cho mọi người, nhưng ai ở lứa tuổi tôi đều biết Lasan Taberd nằm giữa lòng thành phố Sài Gòn số 53 đường Nguyễn Du là đồng nghĩa với “*du học*”. Mong ước từ mái trường này chúng tôi có thể tự tin sau khi tốt nghiệp, du học nước ngoài mà không nhiều lo lắng như những sinh viên từ mọi nơi.

... Sau khi đậu Tú Tài I với hạng Bình, tôi xin chuyển lớp 12B2 ở Taberd Saigon. Vì anh tôi có ước mơ từ thuở nhỏ là mong được đi du học cho nên anh khuyên tôi nên nộp đơn vào Taberd Sài Gòn vì đa số học sinh trường này khi học xong trung học đều dễ dàng xin đi du học. Đầu tháng bảy năm 1972 tôi và ông anh tôi đến gặp Sư Huynh **Edmond Nguyễn Văn Công** để xin vào học lớp 12B2 Tư Thực Taberd Sài Gòn. Sư Huynh cho biết muốn vào Taberd phải thỏa mãn 3 điều kiện - đậu Bình Tú Tài I, phải có giấy giới thiệu của Sư Huynh hiệu trưởng trường Lasan Khánh Hưng Sóc Trăng về hạnh kiểm tốt và nộp Học bạ với điểm và phê bình tốt. Tôi nản lòng và nghĩ “*ôi chao, sao mà khó khăn quá anh Hai ơi, hay ta thử nộp vào trường công như Pétrus Ký xem sao chứ bây giờ em chỉ hội đủ có điều kiện thứ nhất thôi à*”. Chúng tôi hẹn với Sư Huynh sẽ trở lại trong một tuần để nộp đơn đầy đủ ...

Như dự định, chúng tôi đến gặp Frère Edmond ở Taberd để nộp đơn. Cánh cửa tương lai của tôi bắt đầu từ đây. Frère Edmond nhìn xong tất cả hồ sơ và nói “*rất tốt*”. Hú vía. Tôi xin thưa thêm với Sư Huynh “*Thưa Sư Huynh em không có đạo xin Sư Huynh được miễn làm những nghi lễ trong lớp như những bạn có đạo khác*”. Sư Huynh trả lời “*Mặc dù đây là trường tư thực với xu hướng Công giáo nhưng ban giảng huấn luôn rộng mở để đón những người ngoại đạo, em đừng lo, Sư Huynh cho phép em được miễn làm những nghi lễ của Công Giáo trong lớp học nhưng ngoài ra cũng như tất cả các học sinh khác em phải tuân theo qui luật chung của trường có nghĩa là mặc đồng phục quần tây đen áo trắng với phù hiệu Lasan Taberd, mang giày, đi học đúng giờ và tất cả những qui luật khác của nhà trường ...*”.



Frère Edmond

Vì là học sinh từ dưới tỉnh ra thành thị nên tôi rất bỡ ngỡ với trường mới, thầy cô mới, bạn bè mới và nhất là cách dạy học cũng mới lạ ... Cũng may được các bạn mới làm quen giúp đỡ tôi rất nhiều như Nguyễn Ngọc Lâm, Trần Quang Nam, Lý Thanh Bình, Nguyễn Quang Thành, v.v

Đa số những cours của lớp 12B2 được các Sư Huynh đảm trách ngoại trừ môn Toán do Thầy [Lê Mậu Thống](#) (Chu Văn An), Địa lý với Thầy [Đặng Đức Kim](#), Vạn vật với Thầy [Nguyễn Văn Đàng](#) và Triết với Thầy [Trương Đình Tấn](#). Sau kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt tên tôi chỉ được ghi vào bảng học sinh ưu tú môn Công dân (SH Trần Quang Nghiêm) mà thôi.

Sư Huynh Edmond dạy Pháp văn kiêm Giám Học lớp tôi vì thế Sư Huynh rất nghiêm khắc. Trong lớp Sư Huynh chỉ nói chuyện bằng tiếng Pháp với học trò mặc dù chúng tôi đang học chương trình Việt của trường Taberd Sài Gòn - là trường song ngữ dạy hai chương trình: Pháp - Việt. Hai buổi học ba giờ Pháp văn mỗi tuần nhưng trong lớp Sư Huynh nói chuyện trăng gió gì đâu không. Dạy sinh ngữ Pháp thì ít nhưng bàn chuyện đức hạnh, thời sự trong ngày và chính trị thì nhiều ... nhưng bằng tiếng Pháp ... Và mỗi buổi học Sư Huynh chỉ cắt nghĩa và đào sâu một vài chữ văn phạm tiếng Pháp nhưng chúng tôi hiểu rất rõ và tường tận sau đó. Học ít nhưng hiểu rất sâu xa và vững chắc từng chữ tiếng Pháp ...

Sau kỳ thi Đệ nhất lục cá nguyệt, tôi cảm thấy lo lắng vì chỉ vừa học xong vài chapter của cuốn Cours de Langue II và không biết đến bao giờ mới xong quyển sách này để có khả năng thi Tú Tài 2. Nhưng đến cuối năm rồi tôi cũng học khá nhiều từ vựng tiếng Pháp, văn phạm vững chắc ...

Sư Huynh [Bonnard Hồ Đình Bá](#) dạy Anh văn. Mỗi buổi học Sư Huynh mời một cô người Mỹ (Marian Thompson?) vào lớp để trò chuyện thời sự bằng tiếng Anh và sau đó bà dò hỏi một vài câu hỏi để hỏi ý kiến của học trò. Tôi nhớ một lần cô ấy nói xong một đề tài và hỏi trong lớp có ai có ý kiến hay hỏi gì không. Do dự đắn đo một vài giây mà không thấy ngón tay nào đưa lên, Sư Huynh chỉ vào anh bạn ngồi cùng bàn dãy thứ hai với tôi, anh chàng nầy sợ không biết trả lời thế nào nên nghiêng đầu qua một bên thế là ngón tay của Sư Huynh chia hướng trúng anh bạn ngồi bàn thứ ba phía sau. Anh bạn bàn thứ ba này lắc đầu ngẩn ngại không đứng lên trả lời làm Sư Huynh có vẻ không hài lòng lắm. May mắn thay một anh bạn khác khá tiếng Anh hơn đưa tay trả lời hộ. Sau giờ đầu, cô người Mỹ ra về, Sư Huynh mắng cả lớp bằng một giọng trầm trầm miền Trung "*Chúng bay, đứa nào cũng muốn đi du học hết thế mà chỉ có một câu tiếng Anh mà không trả lời nổi*" .. Sau tháng 7 năm 1975 tôi có dịp gặp lại Sư Huynh Bonnard ở một nhà dòng Montréal và tôi có nhắc lại chuyện cũ này, Sư Huynh bảo "*nhờ mắng như vậy mà tụi bây mới được đi du học đó đây đấy nhé ...*". Vài năm sau Sư Huynh Bonnard dọn về Maryland và mất tại đây, khoảng năm 1998.



Frère Bonnard Bá

...

Trải qua một quãng thời gian dài lê thê trên xứ người và lăn lộn trong cuộc sống thời sinh viên nghèo khổ cũng như lúc đi làm bình thường bằng nghề Kỹ Sư, đã làm cho tôi gần như quên hẳn kỷ niệm với bạn bè cũ của trường Taberd. Nhân kỳ về thăm quê hương gần đây, tôi tìm thấy cuốn Kỷ Yếu Lasan Taberd 72-73 nằm nguyên vẹn trong một góc tủ, thế là bao hình ảnh cũ, kỷ niệm xưa bừng bừng sống lại . Trong tập Kỷ Yếu có liệt kê những

cựu học sinh, giáo viên và ban Giám thị trường với những sinh hoạt của trường bằng hình ảnh cũng như những trang dành để vinh danh những học sinh xuất sắc trong từng bộ môn và từng lớp. Tập Kỷ Yếu được phát hành đặc biệt cho từng niên khóa với hình ảnh từng học sinh các lớp sắp sửa ra trường cũng như còn đang ở tại trường với đầy đủ dữ liệu về tên tuổi, cảm nghĩ của các Thầy Cô cho từng năm học. Đây là một món quà rất quý giá cho học sinh về sau, có dịp xem lại những kỷ niệm thuở học trò...

Đã hơn 37 năm xa cách, cuộc đời trôi nổi bôn ba ngời ôn lại quãng đời học sinh, Taberd Saigon là ngôi trường tôi còn giữ nhiều ấn tượng, vì đây là nơi mà môi trường cạnh tranh học tập mãnh liệt nhất trong cuộc đời học tập của tôi và cũng là nơi đã tạo nhiều kiến thức căn bản rất quan trọng giúp tôi làm hành trang du học Canada năm 1973. Nhân dịp tiểu hội ngộ với vài cựu Taberd như Đạo, Nguyễn Xuân Vỹ, Nguyễn Ngọc Thuận, Việt và Tăng Hùng tuần rồi tại Montréal đã mang lại cho tôi nguồn cảm hứng để viết vài cảm nghĩ này về trường Taberd. Nhớ những Sư Huynh và Thầy Cô đã hết lòng giảng dạy để đào tạo cho đàn em những kiến thức căn bản cho cuộc đời. Có những Sư Huynh, Thầy và bạn đã vĩnh viễn ra đi, những người còn lại thì tuổi trẻ cũng không còn.

Là cựu học sinh Taberd nhưng dù ở phương trời xa thẳm nào, người ta vẫn không quên mái trường xưa tường vàng yêu dấu. Bao cảm giác bồi hồi khi những kỷ niệm hiện về theo trí nhớ, Thầy cũ bạn xưa ... Bây giờ bạn bè cùng lớp ở tuổi trên năm mươi và cũng sắp về hưu. Cho nên thông qua bài viết này để bày tỏ lòng kính trọng và cảm ơn các Sư Huynh và Thầy Cô đã dạy dỗ chúng em ...

Không thể nào quên được ngày cuối cùng đến trường để lãnh Kỷ yếu Taberd và học bạ cuối năm, tôi cố gắng len lỏi vào sân tập thể thao của trường để tận mắt xem những cựu Taberd trình diễn văn nghệ như anh Joe Marcel, anh Trường Kỳ, ban nhạc Tùng Giang, v.v. Giờ đây các Frère Edmond, Bonnard, SH Nguyễn Ngọc Lộ, Félicien Huỳnh công Lương, Thầy Lê Mậu Thống, Thầy Trương Đình Tấn, Thầy Đặng Đức Kim, Thầy Nguyễn Văn Đàng không còn dạy dưới mái trường thân yêu này nữa. Các Thầy và Sư Huynh giờ đây đang ở đâu, có còn sống khoẻ mạnh và an vui trong tuổi về chiều!

...

Hy vọng một ngày nào đó trở về nơi xưa được nhìn thấy lại “Lasan Taberd Sài Gòn”, được gặp lại các Sư Huynh, bạn cũ trường xưa. Nhìn thấy đàn em thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, được nghe lời Thầy giảng, giờ học tiếng Pháp, tiếng Anh từ ngôi trường mà nơi đó tôi đã ra đi hơn 37 năm trời ...

*Nguyễn Hồng Phúc – Montréal, Canada
(Taberd Lớp 12B2 - Khóa 72-73)*



Tưởng Nhớ



- ❖ Các Sư Huynh
- ❖ Các Cựu Sư Huynh và Thầy Cô
- ❖ Các bạn



Nhớ về Frère Félicien Huỳnh Công Lương



...

Nhưng hình ảnh đậm nét nhất trong mỗi anh em chúng ta khi nhớ về SH Félicien Huỳnh Công Lương là khuôn mặt hiền từ, cử chỉ điềm đạm. SH Félicien với dáng dấp nhẹ nhàng đang điều hành lớp lang một Ban Nhạc Ngàn Người hát lên Lasan Hành Khúc và dịu dặt tương lai anh em học sinh thăng tiến trên đường đời. Cũng nhớ về Sư Huỳnh với phong thái uy nghiêm từ tốn đang đọc lời nhắn nhủ các anh em học sinh. Sư Huỳnh luôn mang một hình ảnh bất biến, không có một cử chỉ hoảng hốt, trầm tĩnh trước mọi vấn đề. Đó là tất cả những gì tôi còn nhớ về người Sư Huỳnh đáng kính.



Trao nhẫn thâm niên 1976

Dưới đây chúng tôi xin trích lại *Lời Huỳnh Trưởng* trong cuốn kỷ yếu 64-65:

Cuốn kỷ yếu đến tay các em thì niên học 1964 - 1965 đã kết thúc rồi. Một năm qua ! Một năm dài dằng dặc với bao giờ cặm cụi với bút nghiên; một năm với tất cả những niềm vui hay nỗi buồn của nó ... với những lúc say sưa trong chiến thắng thành công hay những lúc chán nản chua cay vì thất bại, thử thách.

Đời người đều được thêu dệt như vậy ...

Lời nói thật xa xưa mà như vẫn còn văng vẳng đâu đây. Lời nhắn nhủ vàng ngọc cho một năm học tưởng chừng như lời đưa tiễn và tóm tắt một đoạn đường dài của Sư Huỳnh!

Dù SH Félicien Huỳnh Công Lương đã ra đi, dù anh em Taberd đã xa mái trường gần trọn 35 năm, dù trải qua bao nhiêu thăng trầm trong đời sống, trong lòng mỗi chúng ta hình ảnh Sư Huỳnh vẫn còn hiện hữu nơi mái trường xưa cùng những Sư Huỳnh khác, cùng các Thầy Cô và anh em học sinh.

Hôm nay anh em chúng con cùng về đây đọc lời thương tiếc và đưa tiễn Sư Huỳnh về nơi vĩnh cửu.

Nguyễn Văn Em - Montréal - Canada - tháng 3 năm 2010



Khi nhớ về Frère Félicien có lẽ anh em chúng ta không thể quên được hình ảnh một Frère Félicien uy nghiêm nhưng hiền từ điềm đạm. Là hiệu trưởng của trường nên Frère không trực tiếp coi sóc học sinh vì thế ít người trong đám học sinh chúng ta được dịp tiếp xúc trực tiếp với Frère ngoài những dịp thật đặc biệt. Không như các Frère Giám Học, Frère Tổng Linh Hoạt hay các Frère phụ trách những ngành chuyên môn Frère Félicien ít có mặt hằng ngày ở các lớp học. Thường chỉ thấy Frère vào những ngày chào cờ hay vào những dịp lễ lớn như Khai Giảng, Giáng Sinh, Tết và lễ mãn khóa phát phần thưởng cuối năm v.v... Ngoài ra, thỉnh thoảng còn thấy Frère đi lại trong trường qua những dãy hành lang của các tòa nhà khu danh dự hay đứng trên các bậc thềm ở góc nào đó, từ xa quan sát học sinh trong những giờ ra chơi. Trong những lần như vậy có đôi lúc Frère gọi một vài học sinh gần đó hoặc chạy ngang qua để hỏi han chuyện học hành hay chuyện gia cảnh. Tôi còn nhớ được Frère gọi lại một lần như vậy.



Frère Félicien, Lasan Hội Ngộ 2008

Tuy ít được tiếp xúc trực tiếp với Frère nhưng các anh em học sinh đều cảm thấy gần gũi với Frère. Ở Frère luôn toát ra phong thái của một người anh cả, một vị chưởng môn, theo cách nói của con nhà võ, luôn quan tâm chăm sóc những môn sinh của mình. Ở đây tôi muốn mượn lời của một số bạn đã nói về Frère mà tôi thấy rất chính xác ... *hình ảnh đậm nét nhất trong mỗi anh em chúng ta khi nhớ về SH Félicien Huỳnh Công Lương là khuôn mặt hiền từ, cử chỉ điềm đạm ... SH Félicien với dáng dấp nhẹ nhàng ... nhớ về Sư Huỳnh với phong thái uy nghiêm từ tốn đang đọc lời nhắn nhủ các anh em học sinh ... Sư Huỳnh luôn mang một hình ảnh bất biến, không có một cử chỉ hoảng hốt, trầm tĩnh trước mọi vấn đề. ...*

...

Frère Félicien đã ra đi nhưng những lời dạy bảo, nhắn nhủ của Frère vẫn còn ở với chúng con mãi mãi. Chúng con, những học trò đã từng ngồi dưới mái trường do Frère trông coi, rất buồn và thương tiếc Frère đã ra đi xa nhưng trong nỗi buồn và niềm thương tiếc ấy chúng con tự lấy làm an ủi vì tin rằng Thiên Chúa đã gọi Frère về để thưởng công cho Frère vì khi ở trần gian này Frère đã hy sinh cuộc sống đời thường dâng cả cuộc đời cho Thiên Chúa, đi theo Thánh Gioan Lasan lo cho giới trẻ trong đó có chúng con.

Nguyện xin cho Frère được nghỉ yên muôn đời và cầu xin Chúa sớm đưa linh hồn Frère về hưởng nhan thánh Chúa trên thiên đàng.

Đỗ Bá Cảnh - Sài Gòn - 5 tháng 3 năm 2010



Từ ngày trường Taberd sống đúng 100 tuổi rồi mất, nay chúng con lại tiễn biệt Frère Huỳnh Công Lương về cõi vĩnh hằng, Frère và Frère Désiré Lê Văn Nghiêm là hai bậc đàn

anh lớn của Trường Taberd, và là tấm gương sáng giản dị và khiêm tốn đối với học sinh chúng con, cả hai Frère cũng là người trải qua những năm tháng thăng trầm, chứng kiến bao sự đổi thay của ngôi trường thân yêu, cùng với mái trường, hai Frère cũng là những kỷ niệm thời niên thiếu của chúng con, từ lớp Tiểu học lên đến Trung Học. Từ các lớp đàn anh thành đạt trong cuộc sống và đến lớp đàn em sau này, tất cả cũng là nhờ sự dạy dỗ của hai Frère Hiệu Trưởng, chúng con ngày nay ra đời và cũng luôn ghi nhớ đến hai Frère và mái Trường của chúng con.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - buồn ngày 3 tháng 3 năm 2010



Frère Amédée



... Cũng qua Frère Tiên tôi mới biết một tin đau buồn là Frère **Amédée Mai** đã mất trong vụ tai nạn khu nhà Mai Thôn bị sụp xuống sông năm 1989. Hồi đó tôi cũng có nghe tin này nhưng không hề biết trong đó có Frère Amédée (vụ tai nạn này làm cho năm Frère bị mất). Thật đau lòng !! Dẫu biết rằng chẳng ai có thể sống mãi được nhưng tôi không nghĩ rằng Frère lại chịu một cái chết đau thương như vậy.

Tôi biết Frère Amédée là do hồi những năm 68-70 có tham gia học violon do Thầy Hải dạy. Thầy Hải hồi trước nhà ở ngay trong trường, góc Hai Bà Trưng - Nguyễn Du (nhưng nay Thầy không còn ở đó nữa và cũng không biết Thầy đi đâu). Lớp nhạc của Taberd do Frère Amédée phụ trách gồm các lớp Piano do chính Frère Amédée dạy, lớp Violon, Guitare, Mandoline, ... Tôi thì không nói chuyện với Frère lần nào vì hồi đó còn nhỏ và cũng vì không học lớp piano của Frère dạy, nhưng tôi lại rất thích xuống phòng của Frère (dãy nhà ngay bên dưới Thính Đường) để nghe Frère đàn piano vì Frère đàn rất hay. Tôi nhớ nhất ở Frère là dáng đứng khi nói chuyện của Frère, khi đứng Frère không bao giờ đứng yên mà cứ dao động qua lại như quả lắc vậy, thấy cũng ngộ ngộ. Frère còn hay tổ chức những buổi hòa tấu nhạc chung các lớp nhạc với nhau, khi thì ở Thính đường Taberd, khi thì ở sân khấu trường Cao Thắng, khi thì ở sân khấu tòa nhà Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia, ... Mỗi lần trình diễn như vậy thì lớp Violon của chúng tôi thường đứng phía trước vì đông hơn, Piano và Mandoline thì do ít hơn nên chỉ họa theo thôi. Ấy vậy mà nay Frère Amédée đã ra người thiên cổ rồi, thật buồn nhưng cũng xin cầu chúc cho Frère được về bên Chúa.



Frère Amédée

Nguyễn Quân - Sài Gòn - 19 tháng 7 năm 2010

Kỷ niệm với "*Quái Kiệt*"



Đó là một buổi chiều thứ sáu của tháng mười. Nếu tôi nhớ không lầm, đó là năm 1977, một năm với đầy lo âu, ngờ vực, sợ hãi của nhiều người sống tại Sài-Gòn. Như một thói quen, tôi đạp xe đạp từ trường Cô Giang, qua Chợ Bến Thành, đường Lê Lợi, rồi Tự Do ngược về hướng Nhà Thờ Đức Bà. Tôi thường có thói quen đi lễ chiều ngày thứ sáu tại đây. Nắng gay gắt. Đang leo dốc trên đường Tự Do gần ngã tư Gia Long, chợt tôi nhận ra một người đang dắt chiếc xe đạp đi bộ trên vỉa hè:



- *Frère Kiệt*, tôi gọi. Frère Kiệt nhú mày nhìn tôi suy nghĩ một thoáng, rồi mỉm cười:

- *Ai ? ... Bình ... sửa phải không ?*

- *Dạ*, tôi đáp và hỏi ngài tiếp, *Frère đạp xe đưa với con không?*

- *Không, hôm nay Frère mệt. Bình muốn ngồi nghỉ một lát ở đằng kia không?* Ngài chỉ tay về hướng một ghế đá trong công viên (tôi quên tên - góc Tự Do và Gia Long) (BT - công viên Chi Lăng).

Thấy chưa tới giờ lễ, tôi ngồi nói chuyện với Frère một lát. Được biết, Frère cũng vừa mới đi dạy về. Ngài hỏi tôi nhiều về việc học hành, về gia đình tôi, về tu đức (tôi quen biết ngài hơn các bạn khác về điểm này). Vào lúc đó, tôi đã có ý định đi ... tu, nên tôi và Frère đã thảo luận rất nhiều về vấn đề này. Như anh Quang và anh Chính đã trình bày, ngài luôn mở đầu bằng một câu chuyện triết lý, mà dạo đó tôi thường hay nghe ngài ... cho qua chuyện (vì chẳng hiểu gì cả).

Tôi cũng như một số các bạn khác, lớp 9P7, được biết đến Frère lần đầu tiên vào niên học đó. Biệt hiệu *Quái Kiệt* cũng được các bạn cùng lớp tôi đặt cho ngài, trong khi đang nghe Frère giảng một bài triết lý trước khi vào giờ môn Pháp văn.

- *Quái Kiệt, đúng chứ, Quái Kiệt của thời đại*, Frère đáp lại một câu nói lớn phía đằng sau lưng tôi "*Đúng là Quái Kiệt!*".

Tôi còn nhớ một hôm, vào đầu giờ môn Pháp văn, Frère bước vào lớp, và mở đầu bằng một câu hỏi:

- *Có em nào trong lớp đã khóc người yêu chưa?*

Cả lớp bắt đầu nhao nhao, tiếng cười, tiếng nói lẫn lộn. Chờ im lặng một lát, Frère bắt đầu ... bài morale:

- Con người ta, bất kỳ ai, phải khóc ít nhất là một lần. Nay nhé, sinh ra là phải khóc. Lớn lên, ai cũng phải khóc một lần cho người yêu đầu tiên của mình. Và đó là mối tình đầu mà ai ai cũng nhớ nhứt trong đời mình.

Tôi không nhớ từng lời Frère giảng ngày hôm đó, nhưng đại khái bài "morale" là như vậy vào mỗi đầu giờ Pháp văn của lớp. Cũng có khi, giờ học Pháp văn biến mất để nhường chỗ cho việc thảo luận về triết lý: lúc đó, cả thầy lẫn trò đều say mê đến khi chuông báo hết giờ ...

Nay đọc lại những bài Frère viết, những di cảo, hồi tưởng xưa của hơn 30 năm về trước lại trải dài trước mắt: *Vivre c'est lutter!*, câu nói của Frère lại đâu đây văng vẳng bên tai. Có thể *Và cả đời tôi, quả là Bản Sao của Đức Yêsu Kitô*. Nhưng Frère đã để lại cho chúng con một kho tàng quý giá về chân lý sống, về cuộc đời và về con người. Con xin nghiêng mình trước một vị Frère, một người thầy khả kính.

Đặng Sĩ Bình - Ottawa – 12 tháng 5 năm 2010



Tôi học với Frère Kiệt môn Pháp văn lớp 9-6. Tôi không nhớ là Frère về Taberd vào năm nào vì tôi không thấy Frère tại Taberd cho đến khi Frère dạy tôi. Thật sự mà nói thì lúc đó tôi thấy Frère hơi kỳ và không giống những Frère khác mà tôi đã học trước đó. Ngoài môn Pháp văn, Frère đã kể và nói với chúng tôi về rất nhiều chuyện, một số chuyện rất thực tế về bạn bè, anh em, cha mẹ, v.v. và về cuộc sống hàng ngày, những điều chúng tôi có thể áp dụng hay nhìn thấy ngay được. Nhưng có một số chuyện thì đối với một đứa học sinh lớp 9 như tôi thì có phần cao siêu và không biết để làm gì và cũng vì vậy một số đứa trong chúng tôi nói là Frère bị *man-man*, chúng con xin lỗi Frère về chuyện này nhưng chắc chắn là Frère cũng chỉ cười về chuyện này mà thôi.

Lê Việt Quang - Australia - 11 tháng 5 năm 2010

*Sống không giận không hờn không oán trách.
Sống mỉm cười với thử thách chông gai.
Sống vươn lên theo nhịp ánh ban mai.
Sống an hòa với những người chung sống.
Sống là động, nhưng lòng luôn bất động.
Sống là thương nhưng lòng chẳng vấn vương.
Sống yên vui, - danh lợi mãi coi thường :
Tâm bất biến, - giữa dòng đời vạn biến !*

Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt

Năm lớp 9-6, tôi học Pháp Văn do Frère [Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt](#) dạy, cứ mỗi sáng vào tiết Pháp Văn đầu giờ, là được nghe Frère bỏ ra 5, 10 phút để giảng triết lý về cuộc sống cho chúng tôi nghe, giọng Frère trầm ấm nên tụi tôi rất thích, và cả lớp thường im lặng ngồi nghe, Frère cũng là thầy phụ trách lớp 9-6 ngày ấy.

Cũng vì tính cách mềm mỏng và thấm đậm những câu chuyện triết lý vào những đầu giờ, nên đến giờ Pháp Văn của Frère, tụi tôi cũng chăm chỉ hơn, không khí lớp học cũng nhẹ nhàng như phong cách thư thái mà Frère đã truyền cho tụi tôi, không như năm ngoái lớp 8-3 giờ Pháp Văn của Frère Algibert Cách, lớp luôn luôn ồn ào và phá phách kinh khủng, đã vậy còn bị phạt ngồi ở lại lớp 2 giờ cuối ngày thứ bảy liên tục, đến nỗi có lần Frère [Martial Trí](#) phải đích thân xách roi mây vào lớp thăm hỏi.

Ngoài những tính cách trong lối giảng dạy, Frère còn có một tâm hồn nghệ sĩ khi vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1972, Frère tập cho cả lớp bài Silent Night, nhất là bài Mon Beau Sapin mà đến bây giờ mỗi lần Giáng Sinh về, nghe lại bản nhạc này tôi lại nhớ đến Frère, kỳ lạ thật không thể nào quên được những kỷ niệm nho nhỏ một thời ấy.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - 11 tháng 5 năm 2010

Cầu Nguyện

*Lạy Chúa!
Chúa từng bị người đời
Nhục mạ vô cớ*

*Xin Chúa đoái thương
Những ai
Vì yêu thương chân tình
Và phục vụ chí tình
Nhưng vẫn bị khinh khi miệt thị*

*Bởi Chúa từng rèn giáo mác
Nên liềm nên hái
Biển gươm đao
Thành cuốc thành cày*

*Xin Chúa biến hận thù
Thành yêu thương
Đổi nguyên rủa
Thành lời chúc tụng. Amen!*

Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt

Bố nuôi tôi, Thầy Trần Đông Bá

Tôi còn nhớ ... còn nhớ rất rõ ...

Mùa thu năm 1972, tôi lên lớp 9 ... sau một mùa hè rục rờ không biết làm gì hơn, ngoài cái chuyện nằm nhà luyện truyện chương, và miệt mài xoa mặt chườm cho đỡ buồn, chứ một mùa hè dài đằng đặc biết làm gì cho hết ngày tháng.

Chương trình lớp 9 năm nay có một môn mới mẻ đối với tụi tôi, đó là môn vận vật, môn học này có các bài về cơ thể con người mà không hiểu sao tôi rất khoái môn này. Tôi vốn dĩ rất lười, chẳng bao giờ lo gạo bài trước các kỳ thi sắp đến, không như cái đám bạn bồ bịch "con mọt sách" là thằng Nguyễn Vĩnh Bình, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Văn Em hay là Củ Sâm Nghiêm Quốc Việt, toàn những ngôi sao tên tuổi gạo cội trong trường, làm sao dám đua với chúng nó, do đó tôi cứ nhờn nhờn tung tăng, cho đến khi tới kỳ thi Tam cá Nguyệt mới bắt đầu rồ ga tăng tốc, nước đến chân mới nhảy mà.

Một tuần lễ đầu tiên của năm học trôi qua trong cái nhàm chán như con gián, tôi vẫn nhờn nhờ rong chơi như mọi ngày. Cho đến một ngày khi giờ ra chơi vừa chấm dứt, chúng tôi lục tục kéo vào lớp học, đã đến giờ Vận Vật. Vừa ngồi xuống thì chúng tôi phải đứng dậy, để chào ông Thầy trạc tuổi trung niên, có khuôn mặt khắc khổ với cái đầu húi cua, mà tôi còn nhớ hôm đó thầy mặc quần tây xanh đậm thẳng nếp, chiếc áo chemise trắng dài tay không một vết nhăn, tay ôm chiếc cặp táp vội vã đi vào lớp.

Tiếng xì xào còn luyên tiếc của giờ ra chơi vẫn còn đó, thì tự nhiên ngưng bặt khi Thầy vào ... Bụp! tiếng động của cái cặp táp được đặt mạnh trên bàn thầy, đủ làm cho cái đám học trò đang nhón nháo kia phải im bặt, có thằng còn giật mình và hét hồn nữa, bao nhiêu con mắt đang tròn vo đưa mắt nhìn dò xét, của cái đám học trò tò mò kia. Đứng trên cái bục giảng Thầy ôn tồn cất giọng:

- Xin chào các em, tôi là giáo sư Trần Đông Bá dạy môn Vận Vật với lớp các em năm nay. Mời các em ngồi xuống.



Đó là những gì mà tôi còn nhớ khi lần đầu gặp Thầy ...

Thú thật, không hiểu sao cái môn Vận Vật năm nay nó hấp dẫn với tôi như thế, nhất là những bài giảng về cơ thể của con người, tôi rất thích thú và muốn khám phá những gì được gọi là: "Trái Tim Không Ngủ Yên", rồi "Đôi mắt Nhung Tuyết Vời", hay "Những Bước Chân Âm Thầm", rồi "Bàn Tay Đưa Anh ra Khỏi Cuộc Đời" ..vv ..vv. Nhất là năm này lại có chương trình được lên phòng thí nghiệm nữa, được tận mắt nhìn những cơ thể mà tôi đã học nhưng chưa thấy bao giờ.

Có một kỷ niệm trong giờ Vận Vật của Thầy mà đến giờ tôi còn nhớ, ngày ấy trong giờ Vận vật Thầy hay kẻ 7, 8 vạch thẳng lên bảng, rồi mới từ tốn ngồi mở sổ điểm danh gọi tên ai thì người ấy lên bảng, mỗi người có câu hỏi khác nhau, nên không ai ngó ngang

ngó dọc được nếu không học bài. Có một lần cũng vì cái tật nhờn nhờn, mà khi nghe gọi tên: *Em Nguyễn Thái Sơn, lên bảng*. Thôi chết tôi rồi, bữa nay tôi đâu có thuộc bài này, thế là nhắc cái thân bụi chẳng của tôi, nặng nề đi lên mà mặt mày xanh lè như tàu lá. Vì mỗi đứa một cột riêng lẻ, và câu hỏi thì đâu có giống nhau biết cầu cứu ai bây giờ, 10 phút trôi qua tôi chỉ biết loay hoay đứng như trời trồng. Thầy đi đến cái cột của tôi thấy trống hoác, bèn đứng ngó cái thằng mập ăn nhiều nhưng làm biếng học bài như tôi, Thầy lắc đầu cùng với con dê rô to tướng trong sổ.

Thú thật lần ấy tôi xấu hổ với Thầy, và trước con mắt đang nhìn tôi diều cọt của cái đám bạn trong lớp, thường ngày tụi nó cũng hay chọc ghẹo cái thân phì lú của tôi, nay được dịp khoái chí do cái mặt xấu hổ của tôi, nó đang đơ như cây cơ bi da vậy. Nhưng vẫn không quên ném cái nhìn về những gương mặt đáng ghét kia, tôi nhủ thầm trong bụng: *Hãy đợi đấy chúng mày, ngộ sẽ páo chù, páo chùuuuuu...* Từ đó trở đi tôi mới bắt đầu siêng gạo bài, để khỏi phải gặp tình huống éo le như trong giờ Vạn Vật vừa rồi.

Rồi tôi phải xa trường xa bạn bè xưa, lưu lạc trên xứ người, cái môn Vạn vật mà tôi yêu thích ngày xưa, đã giúp tôi học thành đạt đúng cái ngành tôi yêu thích, tôi đã trở thành Bác Sĩ về Nội khoa.

Mùa thu 1978, một hôm tôi đang ngồi trực tại văn phòng, lúc này tôi đang học Đại Học và đang tư vấn cho các sinh viên trong trường về những thắc mắc về cuộc sống tại đại học mà họ cần biết, thì chợt có một người đàn ông có dáng quen quen bước vào. Tới chùng lại gần tôi mới nhận ra ông Thầy dạy Vạn Vật của mình năm xưa, Thầy trò mừng rỡ gặp lại nhau trên cái xứ sở xa lạ này. Thầy đến để xin đi học lại, và Thầy cũng đi học được vài năm, vì Thầy muốn làm gương cho con cái noi theo. Tôi phục cái tinh thần hiếu học của Thầy sát đất luôn.

Rồi Thầy mời tôi về nhà thầy chơi, bữa đó Thầy đã đãi tôi cái món Bún Bò Huế tuyệt vời do cô nấu. Hai Thầy trò ngồi trò chuyện rất lâu về quá khứ cũng như hiện tại, rồi Thầy ngỏ ý muốn nhận tôi làm con nuôi, và Thầy cũng muốn tôi đỡ đầu và hướng dẫn cho các con của Thầy. Thầy bắt cô con gái lớn đang học Dược gọi tôi bằng anh, Thầy nhờ tôi chăm sóc cho 2 ông con trai đang học Đại Học, và cậu con út đang học trung học. Kết quả là hai ông trở thành Dược Sĩ, và cậu con út thì sau này đã thành Bác Sĩ rồi.

Những năm cuối đời, Thầy bị bệnh gan và nhờ tôi điều trị. Một hôm, Thầy bị bệnh nặng phải nhập viện, bụng Thầy phù vì đầy nước, tôi đích thân chăm sóc cho Thầy nhưng đành bất lực vì chứng bệnh của Thầy đã không qua khỏi. Thầy đã mất lúc tôi đang đứng trước đầu giường của Thầy. Năm đó là năm 1999.

Cuộc sống vẫn dần trôi ... Lúc nào tôi cũng vẫn là thằng học trò bé nhỏ năm xưa của Thầy, tôi luôn nhớ về kỷ niệm ngày tháng cũ trong giờ học của Thầy. Thầy cũng như Bố thứ hai của tôi, tuy đã thành tài trong cuộc sống, nhưng tôi vẫn ân hận vì chưa có dịp được đền ơn báo hiếu đối với hai người tôi yêu quý nhất đời, Bố ruột tôi và Thầy của tôi. Một giọt nước mắt cho Thầy, con xin vĩnh biệt Thầy, Thầy ơi.

Nguyễn Thái Sơn - Cali - tháng 7 năm 2010

Cô Giáo cũ

Một lần nọ lên mục sân trường thấy bạn **Nguyễn Ngô Hùng** nhắn tin tìm Cô **Trần Thị Lệ Oanh**. Hơn nữa lại biết thêm một tin buồn là Cô đã qua đời, trong lòng tôi dấy lên một cảm giác xao xuyến, một nỗi buồn khó diễn tả.

Cô dạy Pháp Văn, có vẻ nghiêm nghị, dáng người cao lớn rắn rỏi so với những phụ nữ bình thường, Cô thường hay mặc áo dài màu xanh lá cây đậm, hơi ngả nâu. Thú thật là tôi không biết rõ về Cô lắm vì ngày xưa cứ thấy bóng dáng Cô từ xa xa là tôi vội vàng tránh né, không phải vì Cô dữ đòn hay đánh học trò như Cô Évelyne của Võ Long Hải, mà là tôi có một kỷ niệm đặc biệt riêng với Cô. Vào khoảng năm lớp Sáu, tôi học môn Pháp văn với Cô, không nhớ vì nguyên nhân gì mà tôi và một vài bạn khác có một lần ghé nhà thăm Cô. Sau khi trò chuyện thăm hỏi chán chê, tự nhiên Cô hỏi tôi có muốn làm con nuôi của Cô không? Phản ứng tự nhiên của tôi lúc đó là làm thỉnh rồi tìm cách chuồn.



Những ngày sau đó, hết giờ học với Cô là tôi vội vàng ba chân bốn cẳng ra khỏi lớp rồi lúi lét tiêu. Thuở ấy tôi chỉ nghĩ một điều đơn giản là tôi còn có Cha mẹ, gia đình thì sao nhận lời làm con nuôi của Cô được. Tôi cũng không hề thắc mắc lý do tại sao Cô lại muốn có một đứa con nuôi mà chỉ biết gặp Cô là tìm cách lánh né vì không biết ăn nói làm sao với Cô ... Đó là lý do mà tôi không gần gũi với Cô và không biết thêm gì về Cô. Ngày qua tháng lại, Cô không nhắc đến chuyện đó nữa và dần dà câu hỏi của Cô cũng phai mờ trong ký ức tôi. Giờ đây ngồi nhớ lại chuyện xưa, có một chút gì đó làm lòng ray rứt. Phải chi ngày ấy tôi mạnh dạn nói với Cô, có thể làm cho Cô vui và cũng có thể làm cho Cô buồn nhưng ít ra Cô cũng có câu trả lời.

Ngày hội ngộ Lasan Taberd trong chương trình Nhớ ơn Thầy Cô, cho dù tôi không thể về dự, nhưng vẫn nao nức trông chờ.

Và Cô Lệ Oanh đã ra đi, không còn dịp cho đám học trò nhỏ mà ngày xưa Cô đã từng chần dốt có cơ hội nói lên lời tri ân, nhưng riêng tôi xin thấp cho Cô một nén hương lòng.

Nguyễn Văn Em - Montreal - 31 tháng 7 năm 2010



Nhớ Một Ông Thầy Dòng

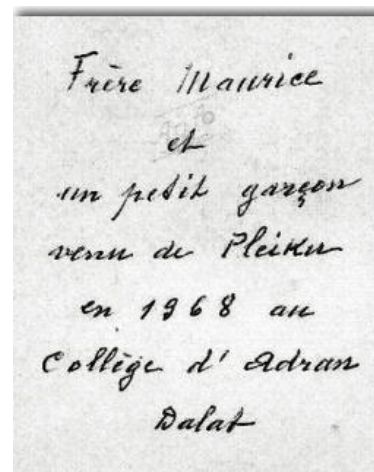


Mỗi lần tôi nghe bản nhạc "*Chiều Tím*" không phải tôi nhớ đến nhạc sĩ Đan Thọ mà nhớ đến một ông Thầy Dòng, có dáng hiền hòa, một nụ cười duyên dáng và cũng là một người đàn vĩ cầm (violon) điêu luyện.

Đó là Frère **Maurice Triều** của giữa thập niên 50 của trường Collège d'Adran Dalat.

Phòng ngủ của các frère nằm trên cùng của tòa nhà chánh của trường từ đường đi vào. Chiều chúa nhật, nếu không bận bịu chuyện gì thì Frère thường đứng trước cửa sổ của phòng riêng đàn violon.

Bọn trẻ chúng tôi lúc đầu nghe tiếng đàn ở e, cò ke buồn bã nên chán gần chết nhứt là vào mùa đông, trời âm u sương mù của Đà Lạt nhưng sau nghe hoài cũng cảm thấy thấm và ghiền, nhớ tiếng đàn nếu chiều chúa nhật nào Frère nghỉ xả hơi.



Nhạc sĩ Đan thọ viết lại:

Frère Maurice dạy ông nhạc lý và đàn violon khi học ở trường Thomas d'Aquin Nam Định, sau ông lên Hà Nội và nhờ vốn nhạc lý và đàn violon học được của Frere Maurice mà ông được thu nhận vào ban quân nhạc của quân đội Pháp thời bấy giờ.

Đời nhạc sĩ của ông trong buổi ban đầu nhờ công của Frère Maurice.

*Lưu Ngọc Quan - San Jose, Cali - 16 tháng 7 năm 2010
(Collège d'Adran Dalat 52/58)*